

TỔNG QUÁT PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CỘNG HÒA PHÁP¹

GS. DENIS MAZEAUD

Đại học Paris II, Panthéon-Assas, Cộng hòa Pháp



Pháp luật về trách nhiệm dân sự (TNDS) trong Bộ luật dân sự (BLDS) năm 1804 được quy định tất cả chỉ trong 5 điều khoản. Pháp luật TNDS trong BLDS năm 2011 vẫn được quy định trong những điều khoản đó, những thay đổi hầu như chỉ mang tính chất bổ sung, trên thực tế không có nhiều ý nghĩa. Khoảng 20 điều khoản bổ sung này đều liên quan đến căn cứ chính để quy trách nhiệm,

ơ chế để quy trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật gây ra (trách nhiệm sản phẩm). Như vậy, trong BLDS, ngoài Luật trách nhiệm sản phẩm năm 1998, pháp luật về TNDS không thay đổi nhưng hiện đại và được phát triển nhờ hai cách sau đây:

Một mặt, tuy pháp luật của Pháp thuộc hệ thống pháp luật thành văn, các quy phạm pháp luật được pháp điển hóa nhưng điều này không hoàn toàn đúng với pháp luật về TNDS vì hệ thống pháp luật này vẫn phát triển dù bộ luật không sửa đổi. Pháp luật chung về TNDS chủ yếu được xây dựng nhờ án lệ của các Tòa án. Trong pháp luật của Pháp, chúng tôi có một tòa án tư pháp đặc biệt: đó là Tòa Pháp án, tòa án cao nhất trong hệ thống tòa án tư pháp. Tòa Pháp án đã đưa ra những quy định quan trọng về TNDS, chẳng hạn như tất cả các quy định liên quan đến quyền đòi bồi thường. Trong BLDS 1804 và BLDS hiện nay, quý vị sẽ không tìm thấy bất cứ quy định nào về quyền đòi bồi thường, nguyên tắc bồi thường toàn bộ hay ảnh hưởng của lỗi do người bị thiệt hại gây ra đối với thiệt hại của chính người đó cũng như các quy định về các hình thức bồi thường thiệt hại bằng tiền, trợ cấp, bằng hiện vật tương đương v.v... Như vậy, để có thể nắm rõ được pháp luật về TNDS của Pháp, cần phải hiểu rằng chính các thẩm phán đã cải cách và phát triển pháp luật về TNDS từ thế kỷ 19.

Mặt khác, từ khoảng 3 thập kỷ cuối của thế kỷ 20, có sự khôi phục lại ảnh hưởng của nhà lập pháp vốn trước đây không can thiệp nhiều vào lĩnh vực TNDS. Các nhà lập pháp đã thông qua những văn bản chính về TNDS quy định các cơ chế bồi thường thiệt hại. Từ năm 1985, ở Pháp, nhiều luật liên quan đến bồi thường thiệt hại đã được thông qua và tạo nên những

¹ Sử dụng hình ảnh trên trang <http://fnewsmagazine.com> - Civillawinfor

thay đổi lớn trong lĩnh vực TNDS; trong đó có ba luật quan trọng sau đây:

- Luật Bồi thường thiệt hại do tai nạn giao thông năm 1985
- Luật Bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật năm 1998
- Luật Bồi thường thiệt hại do dịch vụ y tế năm 2002

Có thể nói đây là ba luật bồi thường thiệt hại hết sức quan trọng với các quy định đôi khi tách biệt với các quy định chung và nguyên tắc cơ bản về TNDS. Các luật này cho phép bồi thường thiệt hại ngay cả khi không có trách nhiệm dân sự. Những quy định về bồi thường thiệt hại này không dựa trên TNDS mà được xây dựng trên sự đoàn kết dân tộc.

I. NHỮNG BƯỚC PHÁT TIẾN CHÍNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ TẠI CỘNG HÒA PHÁP

Đầu tiên, tôi xin trình bày một hiện tượng đã tạo nên xu hướng quan trọng nhất của sự phát triển pháp luật TNDS Pháp từ nửa cuối thế kỷ 20, một xu hướng không hề suy giảm mà ngày càng tăng lên kể từ một thế kỷ nay. Đó là xu hướng khách quan hóa TNDS được phân tích theo hai hướng sau đây:

- Một là, mở rộng các quy định về trách nhiệm không dựa trên yếu tố lỗi;
- Hai là, thay thế, đổi mới chính khái niệm “lỗi”.

1. Mở rộng các quy định về trách nhiệm không dựa trên yếu tố lỗi

Đây là một hướng khách quan hóa TNDS. Cần biết rằng vào năm 1804, TNDS dựa trên yếu tố lỗi là nguyên tắc chủ đạo, nếu không phải là duy nhất. Các nhà soạn thảo BLDS năm 1804 đã xây dựng một cơ chế quy TNDS chủ quan, nghĩa là một cơ chế quy TNDS do có lỗi. Bởi vì, theo tinh thần của các nhà soạn thảo BLDS năm 1804, TNDS là một giới hạn đối với quyền tự do của các cá nhân. Giới hạn này chỉ được áp dụng khi có lỗi do cá nhân gây ra. Mỗi cá nhân được tự do thực hiện các hoạt động, thậm chí là mạo hiểm nhưng nếu gây ra thiệt hại khi thực hiện các hành động đó, họ có thể phải chịu TNDS, với điều kiện là có yếu tố lỗi. Họ chỉ bồi thường những thiệt hại gây ra do chính lỗi của mình. Đó là một nguyên tắc dựa trên triết lý chủ đạo của BLDS: triết lý của chủ nghĩa cá nhân, triết lý của chủ nghĩa tự do. Nguyên tắc trách nhiệm dựa trên yếu tố lỗi tương ứng, phù hợp với tinh thần và thực tế của xã hội Pháp thế kỷ 19.

Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, xã hội Pháp đã có sự thay đổi, từ một xã hội nông thôn trở thành một xã hội thành thị với các quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa cùng sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Từ thế kỷ 20, xã hội Pháp đã được hiện đại hóa mạnh mẽ nhưng đồng thời, sự hiện đại hóa này cũng làm gia tăng nhiều nguy hiểm. Xuất hiện một loạt những thiệt hại mà các nhà soạn thảo BLDS chưa dự kiến được, những thiệt hại mà các quy định

về trách nhiệm dựa trên yếu tố lỗi không cho phép bồi thường. Loại thiệt hại đầu tiên gây khó khăn trong việc đòi bồi thường do trách nhiệm dựa trên yếu tố lỗi là các tai nạn lao động; bởi vì rất khó để một công nhân, một người làm công là nạn nhân của một vụ nổ máy móc chẳng hạn, có thể chứng minh lỗi là nguyên nhân gây ra thiệt hại cho mình cũng như chứng minh người đã gây ra lỗi. Đó có thể là nhà sản xuất, người bảo dưỡng, người vận hành, người sửa chữa hay chủ sở hữu của chiếc máy đó. Một loại thiệt hại khác cũng gây khó khăn tương tự là các tai nạn giao thông. Tất nhiên, các nhà soạn thảo BLDS chưa thể dự kiến được sự phát triển của giao thông cơ giới đường bộ và do đó, họ không xây dựng những quy định trong trường hợp tại nạn giao thông. Tương tự khi người đi bộ bị phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đâm ngã, đôi khi rất khó để chứng minh sự tồn tại của yếu tố lỗi. Tất cả những điều trên đã nói lên rằng từ thế kỷ 20, nguyên tắc trách nhiệm dựa trên yếu tố lỗi thường gây cản trở việc bồi thường cho một số loại thiệt hại mới xuất hiện, những thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng, những thiệt hại về thân thể, những thiệt hại mà yếu tố lỗi trở thành một vật cản cho việc quy trách nhiệm dân sự. Để tóm lại lịch sử pháp luật TNDS từ năm 1804 đến năm 1930, chúng ta có thể nói rằng ban đầu, yếu tố lỗi là **nguyên tắc**, là **điều kiện** để quy TNDS và lúc đó không thể tưởng tượng được việc quy TNDS mà không cần có lỗi. Đó là triết lý của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do của BLDS.

Từ ba thập kỷ đầu của thế kỷ 20, yếu tố lỗi lại gây khó khăn cho việc bồi thường thiệt hại. Điều này được giải thích như sau: Vào thế kỷ 19, chức năng của TNDS theo tinh thần của các nhà soạn thảo BLDS là ngăn ngừa trước các thiệt hại và xử phạt các hành vi gây thiệt hại. Về bản chất, các quy định về TNDS là các quy định về hành vi, các quy định nhằm răn đe, trừng phạt và ngăn ngừa những hành vi chống lại xã hội, những hành vi gây thiệt hại. Đây là một chức năng mang tính trừng phạt của pháp luật TNDS. Vì vậy, trọng tâm là người gây ra thiệt hại. Chúng ta muốn định hướng và giới hạn các hoạt động và quyền tự do của mỗi cá nhân, mỗi công dân khi họ gây ra thiệt hại do lỗi của mình. Có thể nói rằng có một sự phân cách giữa quyền tự do và sự vi phạm, TNDS.

Từ đầu thế kỷ 20, có một sự thay đổi về mặt triết lý: việc bồi thường thiệt hại trở thành điểm cốt yếu của pháp luật TNDS. Không chỉ nhằm ngăn ngừa các thiệt hại và trừng phạt các hành vi chống lại xã hội, pháp luật TNDS chủ yếu nhằm bồi thường các thiệt hại. Mặc dù có thể là rất kỳ lạ nhưng triết lý của xã hội Pháp đã thay đổi; thiệt hại không còn được tiếp cận dưới góc độ là một việc không thể tránh được, là số mệnh hay rủi ro mà chúng ta phải gánh chịu. Điều quan trọng là bồi thường những thiệt hại gây ra bởi người chịu trách nhiệm. Chính người chịu thiệt hại trở thành trọng tâm của pháp luật TNDS. Những thay đổi về tư tưởng này dẫn đến kết quả là pháp luật TNDS đã có những bước tiến quan trọng: pháp luật không trừng phạt mà bồi thường thiệt hại hoặc trừng phạt ít hơn là bồi thường thiệt hại.

Có sự thay đổi từ triết lý tự do của thế kỷ 19 sang triết lý có tính xã hội cao hơn của thế kỷ 20 cùng với sự thay đổi của cơ chế, các quy định về bồi thường thiệt hại. Từ nay, lỗi không còn được tiếp cận như một yếu tố để xác định TNDS mà, tôi xin nhắc lại, như một cản trở cho việc thực hiện TNDS.

Đối với các thẩm phán, điều quan trọng là bồi thường thiệt hại, nguyên nhân của thiệt hại không quan trọng, dù đó là một sự việc có lỗi hay không. Do đó, vào cuối thế kỷ 19, đã phát triển một cơ chế trách nhiệm không cần lỗi do các thẩm phán và Tòa Phá án xây dựng nên, cụ thể là trách nhiệm BTTH trong trường hợp tai nạn lao động. Sau đó, do sự tăng nhanh và ngày càng trầm trọng của các tai nạn lao động với chi phí bồi thường thiệt hại rất lớn, nhà làm luật đã thông qua luật BTTH do tai nạn lao động.

Một bước tiến quan trọng nữa diễn ra vào năm 1930 liên quan đến một vụ tai nạn giao thông. Tòa Phá án đưa ra một nguyên tắc chung về trách nhiệm không dựa trên yếu tố lỗi cho những thiệt hại do vật gây ra. Bản án Jand’heur nổi tiếng năm 1930 được đặt theo tên của bé gái là nạn nhân bị một chiếc xe ô tô đâm. Nếu chúng ta yêu cầu nạn nhân chứng minh lỗi của người lái xe thì bé gái sẽ không bao giờ được bồi thường thiệt hại rất nghiêm trọng về sức khỏe, thân thể của mình. Do đó, Tòa Phá án đã đưa ra nguyên tắc trách nhiệm không dựa trên yếu tố lỗi, một nguyên tắc trách nhiệm tuyệt đối cho phép người chịu thiệt hại do vật gây ra, chẳng hạn như chiếc ô tô, được bồi thường thiệt hại mà không phải chứng minh lỗi của người lái xe hay chủ sở hữu chiếc xe. Cơ chế trách nhiệm không cần lỗi này chỉ cho phép người lái xe tránh khỏi trách nhiệm nếu chứng minh được rằng thiệt hại gây ra trong trường hợp bất khả kháng, nghĩa là một tình huống không thể dự kiến trước, không thể vượt qua được, nằm ngoài ý chí của người gây thiệt hại cũng như không xuất phát từ vật gây thiệt hại. Nói cách khác, nguyên tắc quan trọng đầu tiên về trách nhiệm không dựa trên yếu tố lỗi đã đơn giản hóa một cách đáng kể các yêu cầu đặt ra đối với người bị thiệt hại. Nghĩa vụ chứng minh của người bị thiệt hại trở nên đơn giản vì chỉ cần chứng minh thiệt hại của họ do một vật gây ra, không quan trọng là họ đã tiếp xúc với vật đó hay chưa. Chủ sở hữu của vật chỉ có thể tránh được trách nhiệm nếu chứng minh được trên thực tế thiệt hại gây ra do trường hợp bất khả kháng như tôi đã thấy trong quy định của quý vị. Như vậy, người chịu thiệt hại có thể dễ dàng quy trách nhiệm không dựa vào lỗi của người trông giữ vật và người trông giữ vật khó có thể tránh được trách nhiệm của mình.

Nhờ vào các quy định về trách nhiệm không dựa vào lỗi, năm 1930, Tòa Phá án đã thiết lập một cơ chế cho phép bồi thường thiệt hại đối với một trường hợp phổ biến, đó là bồi thường thiệt hại toàn bộ cho nạn nhân của tai nạn giao thông. Nguyên tắc chung của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vật gây ra được Tòa Phá án xây dựng xuất phát từ một quy định của BLDS, cụ thể là Khoản 1 Điều 1384. Đây là một điều luật vì nó nằm trong BLDS

nhưng không phải là một quy phạm pháp luật. Người ta thường nói rằng BLDS Pháp đã được soạn thảo một cách rất công phu và thanh lịch. Khoản 1 Điều 1384 là một bằng chứng, minh họa cho sự thanh lịch đó. Quy định này chỉ là một câu chuyển tiếp giữa trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình quy định tại Điều 1382 và Điều 1383 về trách nhiệm dựa trên lỗi, và trách nhiệm do con vật hoặc do người khác gây ra quy định tại Điều 1382 và các điều tiếp theo là Điều 1385 và 1386 BLDS. Như vậy, đây chỉ là một sự chuyển tiếp về mặt ngữ pháp, không phải là một quy phạm pháp luật. Với những câu chữ không có nội dung pháp lý, với một điều luật không mang tính quy phạm, Tòa Pháp án đã xây dựng nguyên tắc TNDS quan trọng nhất ở Pháp trong suốt thế kỷ 20. Ngày nay, nguyên tắc này vẫn hết sức quan trọng bởi có rất nhiều luật, án lệ, quy định liên quan điều chỉnh trách nhiệm bồi thường thiệt hại đặc biệt do vật gây ra như các sản phẩm khuyết tật, các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, các loại dược phẩm v.v...

Như vậy, trách nhiệm không dựa trên yếu tố lỗi là sản phẩm của án lệ và xuất phát từ một điều luật không mang tính quy phạm của BLDS. Từ năm 1930, cơ chế trách nhiệm không cần lỗi phát triển ngày càng phong phú, nhờ hoạt động của các thẩm phán và các nhà lập pháp. Theo yêu cầu của quý vị, tôi xin đưa ra một số ví dụ về cơ chế trách nhiệm này.

Đầu tiên, theo trình tự thời gian, các nhà lập pháp đã ban hành luật cho phép bồi thường thiệt hại tai nạn giao thông năm 1985. Đó là một cơ chế trách nhiệm bồi thường thiệt hại đặc biệt do vật, do phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gây ra. Tôi xin nhấn mạnh hai khía cạnh: đây không chỉ là một cơ chế TNDS không cần lỗi mà đôi khi còn tách biệt với khái niệm quan hệ nhân quả. Điều này rất quan trọng, nó cho phép hiểu được nội dung, bản chất, tầm quan trọng và ảnh hưởng của luật nói trên. Theo quy định của luật này, nạn nhân của tai nạn giao thông có thể được bồi thường mà không cần chứng minh lỗi của người lái xe hay chủ sở hữu phương tiện bởi đó là một trách nhiệm bồi thường thiệt hại dựa trên rủi ro. Vậy rủi ro ở đây là gì ? Khi tôi lái xe, tôi tạo ra rủi ro cho những người xung quanh. Đây là một tiến bộ cơ bản của pháp luật về TNDS.

Ngày nay, phần lớn các quy định về TNDS của Pháp không dựa trên yếu tố lỗi. Về bản chất, lỗi không còn là trọng tâm của pháp luật TNDS. Pháp đã phải mất một thế kỷ để hiểu điều đó. Về mặt triết lý, khái niệm tiêu biểu cho cơ chế TNDS là quan hệ nhân quả. Tôi chỉ chịu trách nhiệm về những thiệt hại do tôi gây ra, ngay cả khi không cần có lỗi. Không quan trọng là tôi có lỗi hay không, tôi chỉ chịu trách nhiệm về những thiệt hại do tôi gây ra hay người giúp việc của tôi hoặc những vật do tôi coi giữ gây ra. Như vậy, theo tôi, khái niệm quan hệ nhân quả là một tiêu chí không thể bỏ qua của bất cứ cơ chế TNDS nào, trừ luật TNBTTH tai nạn giao thông năm 1985 trong đó đôi khi khái niệm quan hệ nhân quả bị bỏ qua. Bởi vì, người lái xe hay chủ sở hữu phương tiện cơ giới không thể đưa ra bằng chứng chứng minh

ràng thiệt hại không do phương tiện giao thông gây ra mà do tình huống bất khả kháng để tránh trách nhiệm. Nói cách khác, người lái xe, chủ sở hữu đôi khi phải bồi thường ngay cả khi thiệt hại không do họ gây ra mà do một nguyên nhân, tình huống bên ngoài ý chí, không thể dự kiến và không thể vượt qua được. Điều đó có nghĩa là trong một số trường hợp, việc bồi thường thiệt hại tách khỏi khái niệm mối quan hệ nhân quả và trong một chừng mực nào đó, việc bồi thường thiệt hại tách khỏi khái niệm TNDS. Đây là một hiện tượng đánh dấu sự tiến bộ của pháp luật TNDS Pháp, một hiện tượng có ảnh hưởng lớn tới các đạo luật gần đây, chẳng hạn như Luật Bồi thường thiệt hại nạn nhân của hoạt động khủng bố. Đây là một loại bồi thường thiệt hại được thực hiện độc lập, không sử dụng bất kỳ cơ chế TNDS nào nhưng những quy định này không thường xuyên được áp dụng.²

Luật BTTH tai nạn y học năm 2002 quy định một số trường hợp đặc biệt nghiêm trọng mà chúng tôi gọi là rủi ro trong điều trị. Ví dụ, bạn phải trải qua một cuộc tiểu phẫu đơn giản, bác sĩ xác nhận, chứng minh rằng họ không phạm bất cứ lỗi nào, rằng trong quá trình phẫu thuật, bạn không gặp bất kỳ nguy hiểm nào, ngoại trừ những rủi ro trong điều trị luôn có thể xảy ra. Mặc dù tỉ lệ là rất thấp, 1/100 000 ca hay 1/20 000 ca nhưng rủi ro vẫn có thể xảy ra. Chúng ta không thể quy những rủi ro này cho lỗi của bác sĩ. Tại Pháp, các án lệ của Tòa án tư pháp luôn từ chối bồi thường loại thiệt hại này; do không có lỗi, bác sĩ không phải chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, đạo luật năm 2002 cho phép bồi thường thiệt hại do rủi ro trong điều trị, điều này nằm ngoài mọi khái niệm liên quan đến TNDS. Chúng ta đang nói về sự đoàn kết dân tộc, nói một cách đơn giản, một quỹ bảo hiểm đã được lập ra, một cơ quan quốc gia đã được thành lập để bồi thường các thiệt hại do y học. Như vậy, ngày càng nhiều các tai nạn giao thông, tai nạn y học với những thiệt hại nghiêm trọng được bồi thường mỗi năm tại Pháp. Bồi thường thiệt hại ngày càng tách rời khỏi khái niệm TNDS. Chúng ta bồi thường thiệt hại ngay cả khi không cần có TNDS hoặc ngay cả khi một người không bị quy

² **Câu hỏi:** *Tôi có câu hỏi về một khiếm khuyết trong pháp luật Pháp. Trong trường hợp người giúp việc lấy xe của chủ nhà để đi chơi với bạn, vượt quá nhiệm vụ của mình và gây tai nạn, người thuê lao động phải chịu TNDS nhưng liệu trong trường hợp này, chúng ta có thể dựa vào TNDS do vật gây ra để quy trách nhiệm cho người thuê lao động, cụ thể ở đây là chiếc xe thuộc sở hữu của người sử dụng lao động?*

Giáo sư Denis Mazeaud:

Theo pháp luật Pháp, kể từ sau tiến bộ của án lệ, khi một người làm công gây ra thiệt hại thì theo nguyên tắc, người này không bao giờ tự mình chịu trách nhiệm dân sự. Từ đầu thế kỉ 21, Tòa Pháp án đã đặt ra nguyên tắc miễn trừ cho người làm công, do vậy, khi thiệt hại do người lao động gây ra, chỉ có người sử dụng lao động, doanh nghiệp chịu TNDS. Trừ khi người sử dụng lao động có thể chứng minh rằng người lao động đã lạm dụng quyền hạn, nhiệm vụ của mình, nghĩa là người lao động đã hành động mà không có sự cho phép, với mục đích khác với nhiệm vụ, công việc của họ. Tuy nhiên, hiếm khi thẩm phán công nhận là người lao động đã lạm dụng nhiệm vụ của mình để miễn trách nhiệm cho người sử dụng lao động vì người sử dụng lao động thường được bảo hiểm. Vì thế nếu người sử dụng lao động chịu TNDS thì thẩm phán có thể chắc chắn là người chịu thiệt hại sẽ được bồi thường.

Từ đầu thế kỉ 21, Tòa Pháp án đã quyết định rằng người giúp việc, người lao động về nguyên tắc không chịu TNDS bởi người sử dụng lao động luôn mua bảo hiểm TNDS và chịu rủi ro, thiệt hại mà những hoạt động của họ có thể gây ra. Người lao động không phải chịu những rủi ro xuất phát từ các hoạt động sinh lợi nhuận cho doanh nghiệp. Đó là lý thuyết về rủi ro có tính xã hội chủ nghĩa, những người được hưởng lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp phải chịu các rủi ro gắn liền với những hoạt động đó. Rủi ro đi kèm lợi nhuận, người nào hưởng lợi nhuận thì người đó chịu rủi ro. Pháp luật TNDS Pháp đã dựa trên một quan điểm mang tính xã hội cao, đó không phải là một hệ thống theo chủ nghĩa tự do mà là TNDS dựa trên sự đoàn kết xã hội từ nửa cuối thế kỉ 20, đầu thế kỉ 21.

TNDS.

Vẫn trong xu hướng nhân rộng, phát triển của cơ chế trách nhiệm không dựa trên yếu tố lỗi, tôi đã đề cập đến những đóng góp của nhà lập pháp hiện đại. Vào thế kỉ 20, án lệ đã tiếp tục phát triển và đưa ra những quy định về trách nhiệm không dựa trên yếu tố lỗi, trong đó, tôi muốn đề cập đến hai quy định quan trọng thể hiện vai trò

Câu hỏi đã gây ra tranh luận lớn tại Pháp do cho đến bản án năm 1991. Có thể thấy các trường hợp TNDS do lỗi của người khác được liệt kê một cách hạn chế trong BLDS của Pháp cũng như của Việt Nam, chẳng hạn như trách nhiệm của bố mẹ đối với hành vi của con, trách nhiệm của thợ thủ công đối với hành vi của những người học nghề, trách nhiệm của người thuê lao động giúp việc đối với người giúp việc. Nhưng trong BLDS không có quy định về TNDS do lỗi của người khác của các trung tâm, bệnh viện, hiệp hội, nhà chức trách, thể nhân hay pháp nhân có nhiệm vụ tổ chức, quản lý cuộc sống của người khác. Liệu thẩm phán có thể đưa ra quy định như vậy? Liệu thẩm phán có đưa ra một trường hợp mới của TNDS do lỗi của người khác? Đó chính là điều Tòa Pháp án đã làm. Vào năm 1991, Tòa Pháp án đã đưa ra một trường hợp mới về TNDS do lỗi của người khác, liên quan đến tất cả những người tổ chức, quản lý cuộc sống của người khác và sau năm 1991, kể cả những người tổ chức, quản lý hoạt động của người khác như hoạt động thể thao. Trường hợp mới về TNDS do lỗi của người khác là một loại TNDS khách quan, đương nhiên và không cần lỗi của người tổ chức, quản lý. Tổ chức, hiệp hội quản lý cuộc sống của một thanh niên phạm tội hay của một bệnh nhân tâm thần mà để họ tự do thì sẽ phải chịu TNDS do lỗi của người đó.

Đó là một số ví dụ quan trọng về TNDS do lỗi của người khác do nhà làm luật và các thẩm phán đưa ra. Như vậy, vào năm 1804, nguyên tắc là TNDS dựa trên lỗi thì ngày nay, theo pháp luật của Pháp năm 2011, nguyên tắc là TNDS không cần lỗi. Phần lớn các quy định về TNDS ngoài hợp đồng là các quy định về TNDS khách quan, đương nhiên và không cần lỗi. Nghĩa là người chịu thiệt hại không phải chứng minh lỗi của người gây thiệt hại và người gây thiệt hại, người coi giữ vật, người giám sát, người sử dụng lao động, thợ thủ công không thể tránh trách nhiệm, trừ khi chứng minh được rằng thiệt hại gây ra do tình huống bất khả kháng nhưng điều này rất khó khăn. Ngày nay, phần lớn các thiệt hại được bồi thường mà người chịu thiệt hại không phải chứng minh yếu tố lỗi. Chiều nay tôi sẽ trình bày về TNBTTH do sản phẩm có khuyết tật gây ra, hiển nhiên đó cũng là một TNDS không cần lỗi.

Làm thế nào giải thích về bản chất sự mở rộng các trường hợp TNDS không dựa trên yếu tố lỗi? Làm thế nào để giải thích rằng một người không có lỗi bắt buộc phải bồi thường thiệt hại, đôi khi là những khoản bồi thường rất lớn, lên đến hàng chục, hàng trăm nghìn ơ rô,

đặc biệt là đối với những thiệt hại về sức khỏe, tính mạng ? Làm thế nào để giải thích rằng các án lệ của Pháp, các thẩm phán của Pháp có thể thừa nhận một cách dễ dàng trách nhiệm không dựa trên lỗi của một người ? Câu trả lời rất đơn giản, chỉ gói gọn trong một từ: đó là bảo hiểm.

Trong xã hội Pháp ngày nay, đối với phần lớn các thiệt hại mà một người có thể gây ra, dù là với chiếc xe của họ hay do lỗi của con họ, do doanh nghiệp của họ, do các vật mà họ sử dụng, những công dân Pháp được bảo hiểm, đôi khi là bảo hiểm nhiều lần cho cùng một rủi ro. Nếu các bạn có con và kí hợp đồng thuê một căn hộ, vì bảo hiểm cho căn hộ đó là bắt buộc nên các bạn sẽ phải ký bảo hiểm đa rủi ro dành cho nơi ở. Trong bảo hiểm này, có phần bảo hiểm cho các thiệt hại gây ra bởi các con bạn. Khi các con bạn đến trường, chúng được bảo hiểm; khi các con bạn chơi thể thao, chúng cũng được bảo hiểm, điều đó là bắt buộc. Ngày nay trong xã hội Pháp, trong cuộc sống gia đình, trong công việc, giải trí v.v... hầu như mọi hoạt động đều được bảo hiểm.

Quý vị sẽ hiểu tại sao lại có nhiều TNDS không dựa trên yếu tố lỗi như vậy. Đó là vì thông thường, người chịu TNDS không phải là người phải trả tiền bồi thường. Cùng với xu hướng khách quan hóa TNDS, phát triển một xu hướng giải thích cho xu hướng khách quan hóa, đó là tập thể hóa việc bồi thường. TNDS trở nên khách quan là do nghĩa vụ bồi thường thuộc về tập thể. Có thể là tập thể những người được bảo hiểm, là người bảo hiểm có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, cũng có thể là tập thể quốc gia. Khi tôi phải chịu một rủi ro trong điều trị hay tôi là một nạn nhân của hoạt động khủng bố, của một cuộc mưu hại, khi tôi có một đứa con bị tàn tật, tất cả những thiệt hại rất nghiêm trọng với chi phí bồi thường rất cao được bồi thường bởi một tập thể. Như vậy, về mặt xã hội học, những tiến bộ hướng tới khách quan hóa pháp luật về TNDS, sự phát triển của những quy định về TNDS không cần lỗi chỉ được hiểu, giải thích bằng xu hướng tập thể hóa việc bồi thường thiệt hại. Có một câu gần như là ngạn ngữ trong pháp luật Pháp mà đôi khi tôi nói với các sinh viên của mình, họ tưởng là một câu nói đùa nhưng hoàn toàn không phải vậy. Đó là một nguyên tắc không được quy định trong BLDS, trong các đạo luật hay trong bất kỳ bản án nào nhưng các thẩm phán thường áp dụng để xác định TNDS, đó là “Hãy nói cho tôi biết bạn có được bảo hiểm không, tôi sẽ nói cho bạn biết bạn có chịu TNDS không”, không quan trọng là bạn có phạm lỗi hay không, điều quan trọng là người chịu thiệt hại được bồi thường.

Vào thế kỉ 20, một hiện tượng nữa đã chứng thực tầm quan trọng của việc tập thể hóa cơ chế bồi thường thiệt hại cũng như xóa đi cá nhân người chịu trách nhiệm. Người chịu trách nhiệm không còn là người có nghĩa vụ bồi thường và thậm chí không xuất hiện trong các vụ kiện đòi bồi thường. Bởi người chịu thiệt hại có quyền đòi bồi thường trực tiếp người bảo hiểm của người gây thiệt hại. Họ không cần phải kiện người gây thiệt hại mà chỉ cần kiện

người bảo hiểm. Đây là một điều vô cùng có lợi cho người chịu thiệt hại, bởi vì trong khi chúng ta lo ngại rằng người gây thiệt hại có thể không có khả năng chi trả thì công ty bảo hiểm rất hiếm khi không có khả năng chi trả. Vậy các nạn nhân được hưởng quyền kiện trực tiếp khi người gây thiệt hại có bảo hiểm. Tôi xin nhắc lại một lần nữa, trong xã hội Pháp ngày nay, trong phần lớn các trường hợp, quyền khởi kiện trực tiếp chứng tỏ tầm quan trọng của hiện tượng tập thể hóa việc bồi thường và minh họa cho sự xóa bỏ cá nhân người chịu TNDS trong hệ thống TNDS ở Pháp. Nhân vật quan trọng mà các quy định về TNDS đều được xây dựng xoay quanh nhân vật này là nạn nhân, người chịu thiệt hại.

2. Khách quan hóa yếu tố lỗi

Sự mở rộng của trách nhiệm không cần lỗi là minh họa quan trọng đầu tiên của xu hướng khách quan hóa yếu tố lỗi. Một minh họa khác thể hiện xu hướng này liên quan đến chính khái niệm lỗi. TNDS không dựa trên yếu tố lỗi ngày nay trở thành một nguyên tắc quan trọng, đa số các thiệt hại được bồi thường nhờ có nguyên tắc này, không kể các trường hợp có bằng chứng về lỗi. Còn lại các trường hợp trong đó, chỉ có thể quy TNDS nếu chứng minh được lỗi của người gây thiệt hại như quy định tại các Điều 1382, 1383 BLDS. Ngay cả khi quy định về TNDS dựa trên yếu tố lỗi được áp dụng, xu hướng khách quan hóa vẫn bộc lộ rõ. Bởi từ nay, yếu tố lỗi, một căn cứ làm phát sinh TNBTTH ngoài hợp đồng trở thành một lỗi khách quan. Sự khách quan hóa khái niệm lỗi trong trường hợp TNDS vẫn dựa trên yếu tố lỗi liên quan đến những người không có lý trí. Tôi cũng thấy rằng pháp luật Việt Nam không có các quy định về TNDS đối với các thiệt hại do những người không có lý trí gây ra, đó có thể là người bị thiếu năng trí tuệ hoặc trẻ em chưa đủ tuổi có lý trí.

Trong một thời kì dài của pháp luật Pháp, đến giữa thế kỉ 20, vì tư tưởng chủ đạo của BLDS là quyền tự do nên không có trách nhiệm không dựa trên yếu tố lỗi; việc quy TNDS đòi hỏi phải có bằng chứng về lỗi. Người ta đã từ chối ghi nhận TNDS của những người không có ý thức, không có lý trí đã gây thiệt hại, bởi vì trong thời kì đó, lỗi dựa trên hai yếu tố. Một hành vi trái pháp luật, chống lại xã hội, bất thường, nguy hiểm là yếu tố đầu tiên mang tính khách quan. Yếu tố thứ hai mang tính chủ quan là lỗi đó phải được quy cho người gây thiệt hại. Nói một cách đơn giản là người gây thiệt hại bị quy kết đã gây ra lỗi đó, ở đây lỗi mang tính chủ quan. Bởi vì người ta ghi nhận khái niệm lỗi chủ quan, tính trái pháp luật của hành vi và khả năng bị quy lỗi nên những người không có ý thức, những người thiếu năng trí tuệ và trẻ em được coi là không thể phạm lỗi. Bởi một đứa trẻ có thể có hành vi trái pháp luật như nghịch diêm làm cháy nhà, một người thiếu năng trí tuệ cũng có thể có hành vi trái pháp luật như cầm súng bắn ai đó nhưng người ta không thể trách người đó lỗi này vì họ không hiểu sự nguy hiểm của những hành vi của mình, bởi họ không có tự do ý chí. Do vậy, theo triết lý của BLDS, người ta coi rằng khi một người không có ý thức, một người thiếu

năng trí tuệ hay một đứa trẻ gây thiệt hại, không thể quy trách nhiệm cho họ do họ không có lỗi.

Do triết lý cũng như xã hội Pháp đã thay đổi, người ta tự hỏi là làm thế nào để bồi thường cho người chịu thiệt hại gây ra bởi những người không có ý thức vì trong pháp luật TNDS, vấn đề không còn là trừng phạt hành vi gây thiệt hại mà là bồi thường thiệt hại. Chúng tôi đã làm được việc đó bằng cách đổi mới khái niệm lỗi. Đầu tiên là các nhà lập pháp và sau đó một cách rõ ràng hơn, rộng hơn và quan trọng hơn, án lệ đã thay đổi hoàn toàn khái niệm lỗi. Liên quan đến trường hợp những người thiếu năng, nhà lập pháp năm 1968 và Tòa Phá án năm 1984 đối với trường hợp trẻ em chưa có ý thức, đã quy định rằng lỗi kể từ nay không còn dựa trên cả hai yếu tố là tính trái pháp luật và khả năng quy lỗi mà chỉ dựa trên một yếu tố duy nhất là tính trái pháp luật. Như vậy, đã có sự chuyển biến từ lỗi chủ quan, không cho phép quy TNDS của những người thiếu năng trí tuệ và trẻ em chưa có ý thức, sang lỗi khách quan cho phép bồi thường thiệt hại gây ra bởi những người không có lý trí, ý thức. Bởi vì một đứa trẻ không thể phạm lỗi chủ quan nhưng có thể phạm lỗi khách quan vì lỗi khách quan chỉ dựa trên tính trái pháp luật của hành vi gây thiệt hại.

Như vậy, bằng cách đổi mới khái niệm lỗi, lỗi chủ quan đòi hỏi người gây thiệt hại phải có ý thức về hành vi của mình đã trở thành lỗi khách quan là hành vi trái pháp luật nhưng không cần phụ thuộc vào ý thức của người gây thiệt hại, pháp luật Pháp đã thành công trong việc bồi thường thiệt hại do người không có ý thức, lý trí gây ra.³ Một lần nữa, đây là một sự

³ **Câu hỏi:**

Thứ nhất, *đề nghị Giáo sư đưa ra một định nghĩa về lỗi. Tại Việt Nam, khái niệm lỗi chỉ được quy định trong pháp luật hình sự. Lỗi và các hình thức của lỗi chỉ có ý nghĩa trong hình sự và chưa được định nghĩa trong pháp luật dân sự. Do vậy, để có một khái niệm chính xác, chúng tôi rất mong Giáo sư đưa ra định nghĩa chính thống về lỗi.*

Thứ hai, *qua bài trình bày của Giáo sư, tôi thấy rằng giữa Việt Nam và Pháp, yếu tố lỗi được sử dụng hoàn toàn khác nhau. Ở Việt Nam, lỗi là một trong bốn điều kiện làm phát sinh trách nhiệm, là một nguyên tắc. Còn ở Pháp thì việc không có lỗi mới là nguyên tắc, nguyên tắc lỗi quy định trong BLDS Pháp năm 1804 trở thành một ngoại lệ. Về cơ bản, người bị thiệt hại được bồi thường, không cần chứng minh. Đây là một xu hướng nhân đạo, văn minh. Giáo sư đã trình bày các nguyên tắc, quy định thông dụng trong y tế, xây dựng, giao thông v.v... Vậy tôi đề nghị Giáo sư cho biết hiện nay ở Pháp, những hành vi nào gây thiệt hại ngoài hợp đồng mà cần có yếu tố lỗi mới*

Giáo sư Denis Mazeaud:

Liên quan đến yếu tố lỗi, nếu tôi hiểu đúng thì quý vị băn khoăn liệu có sự khác biệt giữa lỗi hình sự và lỗi dân sự. Theo pháp luật của Pháp, lỗi hình sự dựa trên yếu tố hành vi và yếu tố ý chí, còn lỗi dân sự, kể từ bản án năm 1984 và luật liên quan đến TNDS của những người không có khả năng nhận thức năm 1968, chỉ còn dựa trên một yếu tố là hành vi trái pháp luật. Về nguyên tắc, lỗi không có ý hay lỗi do một người không có ý chí gây ra được coi là lỗi khách quan. Như vậy, có sự khác biệt lớn giữa lỗi dân sự và lỗi hình sự. Lỗi dân sự đơn giản là hành vi trái pháp luật được đánh giá một cách khách quan.

Vậy trong pháp luật của Pháp có còn những trường hợp mà TNDS dựa trên yếu tố lỗi hay không? Câu trả lời là có và tôi sẽ đưa ra một số ví dụ rất đơn giản. Khi bạn đi khám bệnh, bác sĩ gây thiệt hại cho bạn. Về nguyên tắc, bác sĩ chỉ phải chịu trách nhiệm nếu bạn chứng minh được rằng ông ta đã phạm lỗi, có rất ít trường hợp TNDS không dựa trên yếu tố lỗi trong lĩnh vực y học, trong các tai nạn y học, nếu không thì sẽ không ai muốn trở thành bác sĩ nữa. Bác sĩ có nghĩa vụ chăm sóc tốt, chữa bệnh cho bệnh nhân và có thể quyết định áp dụng tất cả các hiểu biết về khoa học, y học của mình nhưng không bắt buộc phải chữa khỏi bệnh cho bệnh nhân.

Ngoài bác sĩ ra, không phải là tất cả nhưng phần lớn TNDS nghề nghiệp đều dựa trên yếu tố lỗi. Nếu muốn quy TNDS nghề nghiệp của một người, chúng ta thường vẫn phải chứng minh lỗi của người đó. Nếu một người đi xe đạp làm quý vị ngã khi đi qua đường, thì luật về tai nạn giao thông do phương tiện giao thông cơ giới gây ra không áp dụng, quý vị cần chứng minh lỗi của người đó, chỉ cần là một lỗi khách quan. Nếu một đứa trẻ 3 tuổi hay một người 40 tuổi có đầy đủ năng lực gây ra thiệt hại cho quý vị, chỉ cần chứng minh có lỗi khách quan, thậm chí là chứng minh rằng chiếc xe đạp đã gây ra thiệt hại. Để chứng minh yếu tố lỗi, quý vị chỉ cần chứng minh hành vi trái pháp luật. Tuy nhiên, trong trường hợp không thể chứng minh được hành vi trái pháp luật, chẳng hạn vì chiếc xe không phóng nhanh, không vượt đèn đỏ, không phạm lỗi thì cần chứng minh là thiệt hại gây ra bởi chiếc xe đạp đó và quý vị sẽ được bồi thường.

thay đổi trong tư tưởng và chính sách pháp luật, pháp luật Pháp quan tâm đến việc bồi thường thiệt hại nhiều hơn việc trừng phạt hành vi gây thiệt hại. Cũng vì thế mà thông thường, người gây thiệt hại như trẻ em và người bị thiếu năng trí tuệ, đã được bảo hiểm, vẫn bị quy trách nhiệm.

Tuy nhiên, với một số ngành nghề như bác sĩ, công chứng viên, công ty dịch vụ đầu tư, quý vị phải chứng minh họ đã phạm lỗi. Trước đó, đối với các nhà sản xuất các sản phẩm như thuốc, máy pha cà phê, lò vi sóng, điện thoại di động, vô tuyến hay hàng hóa tiêu dùng, nếu chiếc điện thoại di động gây thiệt hại cho tôi vì nó bị nổ thì đó là một trường hợp TNDS không dựa trên yếu tố lỗi. Đối với các công ty dịch vụ đầu tư, có một mối quan hệ khách hàng – công ty dịch vụ, thông thường phải chứng minh có yếu tố lỗi để quy TNDS cho công ty. TNDS dựa trên yếu tố lỗi trong pháp luật của Pháp chủ yếu thuộc phạm trù TNDS nghề nghiệp như trách nhiệm của bác sĩ, công chứng viên, kỹ sư....

Nhưng phần lớn các trường hợp TNDS không dựa trên yếu tố lỗi. Chúng ta không thể nói rằng TNDS dựa trên yếu tố lỗi đã biến mất, nó vẫn tồn tại trong mối quan hệ giữa cá nhân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong mối quan hệ này, có nhiều trường hợp TNDS không dựa trên yếu tố lỗi, đặc biệt là TNBTTH do sản phẩm có khuyết tật gây ra. Đó là một TNDS dựa trên rủi ro, doanh nghiệp cho lưu hành một sản phẩm, nếu sản phẩm này có khuyết tật thì doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại.

Không tính các TNDS nghề nghiệp, chúng ta bắt buộc phải chứng minh yếu tố lỗi trong tất cả các trường hợp thiệt hại không do một vật gây ra, khi không có vật nào gây ra thiệt hại, tác động đến người bị hại. Nếu tôi cố ý ném chai nước vào một người, để quy TNDS của tôi, người đó chỉ cần chứng minh đơn giản và dễ dàng rằng thiệt hại do đồ vật – chai nước gây ra và tôi đã thực hiện hành vi gây thiệt hại- tôi cầm chai nước tuột khỏi tay và rơi vào đầu anh ta, cần chứng minh rằng tôi đã không thận trọng. *Mỗi khi có một vật ở trong mối quan hệ giữa tôi – người gây thiệt hại và người chịu thiệt hại thì không cần chứng minh yếu tố lỗi.*

Ngược lại, khi đang giảng bài, tay tôi đập vào một người khiến người này bị thương hoặc làm trầm trọng vết thương của họ thì để quy TNDS của tôi và được bồi thường, người đó phải chứng minh lỗi của tôi, có thể là lỗi cố ý, chẳng hạn như vì anh ta là kẻ thù của tôi nên tôi cố ý làm như vậy, có thể là lỗi thiếu thận trọng, chẳng hạn như do động tác quá mạnh, do sự thiếu cẩn thận của tôi gây thiệt hại cho anh ta. Đó là một lỗi. *Như vậy, trong pháp luật của Pháp hiện nay, khi chỉ có mối quan hệ đơn giản giữa hai người, không có một vật ở giữa người gây thiệt hại và người chịu thiệt hại thì cần phải chứng minh yếu tố lỗi.*

Nếu một đứa trẻ 3 tuổi cũng có hành vi tương tự và gây thiệt hại, không có vật gì gây thiệt hại thì để được bồi thường thiệt hại, người bị thiệt hại chỉ cần chứng minh là đứa trẻ đã có một hành vi thiếu thận trọng, nguy hiểm và không cần chứng minh rằng đứa trẻ nhận thức được hành vi, rằng nó có tình thực hiện hành vi nguy hiểm đó. Đó chính là lỗi khách quan. Điều này có nghĩa là nhờ có khái niệm lỗi khách quan được cấu thành từ hành vi trái pháp luật, thiếu thận trọng, nguy hiểm, không bình thường mà người bị thiệt hại được bồi thường nếu người gây ra thiệt hại là một người trưởng thành bình thường, có nhận thức hay một người mắc bệnh tâm thần, mất hoàn toàn khả năng nhận thức hoặc một đứa trẻ chưa có đủ nhận thức.

Vậy đó chính là lợi ích của lỗi khách quan, người chịu thiệt hại luôn được bồi thường ngay cả khi người có hành vi trái pháp luật không nhận thức, không ý thức được. Như vậy, các bạn đã hiểu là rất dễ dàng chứng minh yếu tố lỗi khách quan và rất khó khăn, đôi khi là không thể chứng minh yếu tố lỗi chủ quan, chẳng hạn như với một đứa trẻ hoặc một người bị thiếu năng trí tuệ. Đó chính là lợi ích mà sự phát triển của khái niệm lỗi mang lại, từ lỗi chủ quan trước đây chuyển thành lỗi khách quan như hiện nay. Trên thực tế, sự phát triển của khái niệm lỗi cho phép bồi thường những thiệt hại mà trước đây không được bồi thường.

Dưới con mắt của một quan sát viên nước ngoài, điều duy nhất chưa được quy định rõ trong những quy định của Việt Nam là làm thế nào người chịu trách nhiệm có thể tránh được trách nhiệm của mình. Liệu có thể chi cần chứng minh rằng người đó đã không phạm lỗi hay cần chứng minh rằng thiệt hại gây ra do sự kiện bất khả kháng? Chính vì lý do này, như quý vị đã đề xuất, quý vị muốn đưa vào BLDS một nguyên tắc cơ bản quy định rằng trong trường hợp TNDS không dựa trên yếu tố lỗi, người chịu trách nhiệm không thể tránh được trách nhiệm của mình bằng cách chứng minh sự kiện bất khả kháng. Với một nguyên tắc cơ bản như vậy, TNDS không dựa trên yếu tố lỗi trở nên có lợi cho người chịu thiệt hại.

Nếu muốn quy định một số trường hợp chịu TNDS, chẳng hạn như TNDS do lỗi của người khác là một trường hợp chịu TNDS dựa trên lỗi mặc định thì quý vị chỉ cần quy định rõ. Quý vị có thể quy định rằng theo các nguyên tắc cơ bản, trong trường hợp TNDS không dựa trên yếu tố lỗi, việc miễn TNDS đòi hỏi bằng chứng về sự kiện bất khả kháng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp quý vị không muốn quá nghiêm khắc với người chịu TNDS thì chỉ cần quy định rõ với những trường hợp TNDS nào, chẳng hạn TNDS do lỗi của người khác, thì người gây thiệt hại có thể được miễn trách nhiệm bằng cách chứng minh rằng mình đã không phạm lỗi. Đó chính là trường hợp TNDS của bố mẹ tại Pháp trước khi có cái cách năm 1997 mà tôi đã trình bày sáng nay. Trước đây, bố mẹ có thể được miễn TNDS bằng cách chứng minh rằng họ đã không phạm lỗi trong việc giám sát và giáo dục con Tôi có cảm giác là các giải pháp của pháp luật Việt Nam và pháp luật Pháp khá tương đồng. Nếu người giúp việc mượn xe máy của tôi, dùng nó để đi chợ cho gia đình tôi và gây thiệt hại, làm ngã một người trên phố thì tôi chịu trách nhiệm với thiệt hại mà người giúp việc đã gây ra với chiếc xe máy của tôi. Nhưng nếu không có sự cho phép của tôi, người giúp việc lấy xe máy của tôi đi chơi cùng bạn, không có bất kì liên quan nào đến công việc và do phóng nhanh, người bạn bị ngã khỏi xe thì tôi không có bất kì trách nhiệm nào bởi vì đó là một hành vi không liên quan đến những nhiệm vụ mà tôi giao cho người đó.

Tuy nhiên, đối với loại TNDS của người sử dụng lao động làm thuê do lỗi của những người chịu sự giám sát của họ, Điều 618 BLDS 2005 điều chỉnh trường hợp người sử dụng lao động là pháp nhân cũng được áp dụng đối với các thể nhân. Tại Pháp, các án lệ hết sức nghiêm khắc với người sử dụng lao động làm thuê. Khi thiệt hại do người giúp việc gây ra tại nơi làm việc, trong thời gian làm việc và với một dụng cụ phục vụ cho công việc, các thẩm phán cho rằng người giám sát, người thuê lao động phải chịu TNDS. Ví dụ, người giúp việc cãi nhau với một người giúp việc khác nhà hàng xóm vì ghen tuông rồi giết họ bằng con dao thường sử dụng làm bếp thì người thuê lao động sẽ chịu TNDS.

Lí do đơn giản là các thẩm phán muốn nạn nhân được bồi thường bởi người sử dụng lao động thường có khả năng chi trả. Họ có tài sản, có tiền, có thu nhập và luôn có thể bồi thường trong khi người giúp việc, người lao động thường không có khả năng chi trả, thu nhập thấp, không được bảo hiểm và không có khả năng bồi thường thiệt hại. Trong trường hợp này, lập luận của các thẩm phán Pháp là “mục đích biện minh cho phương tiện”.

Để hiểu được hiện tượng khách quan hóa TNDS, hiểu được những quy định về trách nhiệm không dựa trên yếu tố lỗi hiện đang chi phối pháp luật TNDS Pháp hay sự khách quan hóa khái niệm lỗi, cần phải hiểu rằng xu hướng khách quan hóa này được giải thích nhờ việc tập thể hóa cơ chế bồi thường. Pháp luật Pháp không còn dựa trên ý tưởng trách nhiệm của cá nhân mà dựa trên ý tưởng bồi thường bởi tập thể, cộng đồng. Điều này giải thích một cách cơ bản các quy định của pháp luật Pháp và tạo nên sự đặc thù, riêng biệt của pháp luật Pháp, kể cả so với các nước khác ở châu Âu. Người ta thường nói, pháp luật Pháp về TNDS mang nặng dấu ấn của tư tưởng bồi thường, tất cả vì người chịu thiệt hại. Ý tưởng là người bị thiệt hại được bồi thường toàn bộ và kịp thời; ý tưởng này cùng các quy định cụ thể hóa nó khiến cho pháp luật Pháp trở nên riêng biệt. Một đất nước chẳng hạn như Đức là một quốc gia châu Âu, đối tác kinh tế quan trọng nhất của nước Pháp không công nhận quy định này bởi lẽ hệ thống bảo hiểm bắt buộc ở Đức kém phát triển hơn ở Pháp. Do vậy, tôi nghĩ, trên thực tế điều giải thích sự tiến bộ về chính sách pháp luật TNDS của Pháp, ngoài các lý do xã hội học và triết học, chính là ý tưởng là việc bồi thường thiệt hại được đảm bảo bởi tập thể và bảo hiểm TNDS ngày càng trở thành bắt buộc. Chắc chắn điều đó đã thay đổi tất cả. Nếu trong pháp luật Pháp, bảo hiểm TNDS không bắt buộc như vậy thì chúng tôi sẽ không có một hệ thống pháp luật TNDS với nhiều quy định không dựa trên yếu tố lỗi như vậy. Tôi thực sự tin đó là điểm trọng tâm trong hệ thống pháp luật TNDS của Pháp.

3. Những điều kiện quy kết trách nhiệm dân sự

3.1. Sự kiện gây thiệt hại

a. Nguyên tắc cơ bản về TNBTTH do vật gây ra

Bồi thường thiệt hại do vật gây ra là nguyên tắc lớn đầu tiên về TNDS không dựa trên yếu tố lỗi. Về cơ chế của loại TNDS này, đây là trường hợp chịu TNDS không được quy định trong BLDS mà được áp dụng xây dựng theo thời gian và có một số khác biệt với các quy định của BLDS Việt Nam.

Thứ nhất, về TNBTTH do vật gây ra, có nhiều ngoại lệ, đặc biệt là trong các luật chuyên ngành, quy định các nguyên tắc bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp như thiệt hại do sản phẩm khuyết tật, do phương tiện giao thông đường bộ v.v... gây ra. Nói một cách đơn giản, nguyên tắc cơ bản về TNBTTH do vật gây ra liên quan đến tất cả các vật, động sản và bất động sản, các vật là nguồn nguy hiểm cao độ và cả các vật không phải là nguồn nguy hiểm cao độ. Theo tôi, đây cũng là một điểm khác biệt với BLDS hiện hành của quý vị. Trong BLDS Việt Nam, có quy định về BTTH do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra trong đó liệt kê một loạt các vật được coi là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không có quy định về các vật không phải là nguồn nguy hiểm cao độ. Còn nguyên tắc cơ bản của pháp luật Pháp liên quan đến

tất cả các vật, tư tưởng ở đây là một vật, về bản chất, không nguy hiểm, ví dụ như một chai nước, một cái bút nhưng có thể gây thiệt hại rất nghiêm trọng. Do vậy, trong pháp luật Pháp, nguyên tắc cơ bản về TNBTTH do vật gây ra liên quan đến tất cả các vật, dù vật ở trong tình trạng, vị trí nào, chiếc xe đạp đang di chuyển hay đang đứng yên. Tất cả các vật đều có thể được điều chỉnh bởi nguyên tắc cơ bản về TNDS không dựa trên yếu tố lỗi, trừ khi pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Đây là điểm khác biệt đầu tiên với các quy định hiện hành của BLDS Việt Nam.

Thứ hai, tôi muốn nói rõ hơn về khái niệm TNDS. Ai bị coi là phải chịu TNDS? Người bị thiệt hại kiện đòi bồi thường ai? Ai sẽ phải bồi thường thiệt hại? Trong trường hợp thông thường TNBTTH do vật gây ra, theo pháp luật Pháp cũng như theo cơ chế hiện hành của pháp luật Việt Nam, người chịu TNDS là người trông giữ vật. Do BLDS không có quy định cụ thể, Tòa Pháp án đã định nghĩa người trông giữ vật là người sử dụng, giám sát, quản lý vật và trông giữ là một quyền thực tế gồm quyền sử dụng, quyền quản lý, quyền điều hành. Để đơn giản hóa việc kiện đòi bồi thường dựa trên nguyên tắc cơ bản về TNBTTH do vật gây ra, Tòa Pháp án đã đặt ra nguyên tắc suy đoán chủ sở hữu là người trông giữ bởi vì, thông thường, chủ sở hữu vật được bảo hiểm các thiệt hại mà vật có thể gây ra. Đó là một lí do hợp lí để Tòa Pháp án suy đoán chủ sở hữu chính là người trông giữ vật. Nhưng suy đoán chủ sở hữu vật là người trông giữ vật chỉ là một suy đoán đơn giản, do vậy, chủ sở hữu có thể chứng minh rằng họ không phải là người trông giữ vật vào thời điểm gây ra thiệt hại.

Ở đây, tôi quay lại câu hỏi mà Nhà Pháp luật Việt-Pháp đã chuyển cho tôi liên quan đến quy định pháp luật Việt Nam trong trường hợp thiệt hại do vật bị mất hoặc lấy cắp gây ra. Trong trường hợp này, người trông giữ vật là người tìm thấy hoặc người lấy cắp vật, gây ra thiệt hại bằng vật đó, theo quy định tại Khoản 4 Điều 623 BLDS: nếu nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật nghĩa là đã bị mất hoặc bị lấy cắp thì người đang chiếm giữ và sử dụng phải bồi thường thiệt hại do vật gây ra. Pháp luật Pháp cũng có quy định tương tự, nhưng không áp dụng giới hạn cho các nguồn nguy hiểm cao độ mà áp dụng cho tất cả mọi vật. Người lấy cắp hoặc người tìm thấy vật được coi là người trông giữ và nếu vật đó gây ra thiệt hại thì họ phải chịu TNDS.

Thứ ba, liên quan đến cơ chế TNBTTH do vật gây ra, việc trông giữ vật có thể được chuyển giao trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Chủ sở hữu không còn là người trông giữ vật nếu có thể chứng minh rằng vật đã bị mất hoặc lấy cắp lúc thiệt hại xảy ra. Họ cũng có thể chứng minh rằng họ không trông giữ vật và không phải chịu TNBTTH bằng cách đưa ra bằng chứng là họ đã chuyển giao vật một cách tự nguyện, bằng hợp đồng. Nghĩa là họ đã cho mượn, cho thuê, họ đã giao kết một hợp đồng mà theo đó, một người khác đã trở thành người giữ vật. Câu hỏi đặt ra là trong điều kiện nào, việc chủ sở hữu giao vật cho người thứ ba được

coi là giao kết hợp đồng, trong điều kiện nào việc giao vật trên thực tế dẫn đến chuyển giao pháp lý quyền trông giữ vật ? Liệu điều đó có áp dụng cho mọi hợp đồng trong đó chủ sở hữu giao vật cho một người thứ ba ? Không có nguyên tắc chung áp dụng cho mọi trường hợp mà tùy từng trường hợp, có sự chuyển giao cơ học quyền trông giữ vật nếu trên thực tế, thông qua hợp đồng, chủ sở hữu đã chuyển giao vật một cách cơ học cho một người giữ vật kèm theo các quyền như quyền điều hành, quyền quản lý, quyền sử dụng vật. Như vậy, nếu chủ sở hữu đã giao vật cho một người thứ ba và người này có quyền tự chủ, độc lập trong việc điều hành, quản lý, sử dụng vật thì trong trường hợp này, có sự chuyển giao quyền trông giữ vật.

Như vậy, tư tưởng ở đây là người trông giữ bị coi là người chịu TNDS và về nguyên tắc, chủ sở hữu vật là người trông giữ vật và phải chịu TNDS và chỉ có thể được miễn trách nhiệm nếu chứng minh được rằng thiệt hại gây ra do sự kiện bất khả kháng, không thể dự kiến trước và không thể vượt qua được. Nhưng một lần nữa, tôi nhắc lại là rất khó để chủ sở hữu vật gây ra thiệt hại tránh được trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

b. Hai cơ chế đặc biệt về TNBTTH do vật gây ra.

** Trường hợp bồi thường thiệt hại do gây phiền phức cho hàng xóm*

trong xã hội nhưng pháp luật hướng tới một cuộc sống xã hội hài hòa và phòng ngừa tranh chấp.

Về nguyên tắc, chúng ta phải chịu những phiền phức thông thường của hàng xóm nhưng ngược lại, sự quấy rầy bất thường, quá mức của hàng xóm có thể là căn cứ để quy TNDS, người nào gây ra sự phiền phức quá đáng cho hàng xóm thì phải chịu trách nhiệm dân sự. Điều đáng quan tâm của nguyên tắc này là xác định thế nào là sự quấy rầy bất thường, quá mức. Đó là sự quấy rầy vượt quá những phiền phức thông thường của hàng xóm. Chẳng hạn như hàng xóm của quý vị chơi đàn piano mỗi ngày 1 tiếng vào tất cả các buổi trưa, chúng ta thấy rằng đó là phiền phức thông thường của hàng xóm. Trái lại, nếu người đó chơi đàn mỗi ngày một tiếng vào 4h sáng khi quý vị đang ngủ thì đó được coi là sự quấy rầy bất thường của hàng xóm. Hoặc nếu người đó chơi đàn 10h mỗi ngày thì cũng là một sự phiền phức quá mức của hàng xóm. Vì vậy, đây là một loại TNDS không dựa trên yếu tố lỗi và rất đơn giản quý vị có thể quy TNDS của người hàng xóm đã gây thiệt hại bằng các hoạt động, cách xử sự, lối sống của họ, khiến quý vị không thể sống yên tĩnh, thanh bình trong nhà của mình. Đây là một ví dụ nữa về TNDS không dựa trên yếu tố lỗi, TNDS khách quan được xây dựng bởi các án lệ.

** Trường hợp TNBTTH do sản phẩm khuyết tật*

Trường hợp đặc biệt thứ hai về TNBTTH do vật gây ra được nhà lập pháp quy định gần đây trong một đạo luật năm 1998. Đạo luật này quy định TNBTTH do sản phẩm có khuyết tật. Đây là một đạo luật rất quan trọng ở Pháp bởi vì, về nội dung, nó điều chỉnh việc bồi thường tất cả các thiệt hại gây ra cho người tiêu dùng.

Đạo luật này liên quan đến các thiệt hại do các khuyết tật của sản phẩm gây ra. Vậy điều kiện đầu tiên là thiệt hại phải do một sản phẩm gây ra. Vậy thế nào là một sản phẩm? Theo quy định của pháp luật, sản phẩm trước hết là một động sản, bất động sản không được coi là một sản phẩm khuyết tật. Mọi động sản đều có thể được coi là sản phẩm, ví dụ sản phẩm công nghiệp, sản phẩm thủ công, sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, thậm chí là một thành phần, bộ phận cơ thể người như máu đều được coi là sản phẩm theo quy định của pháp luật. Điều kiện tiếp theo để quy TNDS của người đưa sản phẩm vào lưu thông là sản phẩm có khuyết tật, kể cả bộ phận cơ thể người. Ở Pháp, đã xảy ra những vụ việc đặc biệt nghiêm trọng chẳng hạn như vụ bò điên. Bò được coi là một sản phẩm, một động sản vì theo quy định của pháp luật Pháp, các con vật được coi là tài sản, động sản. Do đó, đạo luật này cho phép bồi thường các thiệt hại do các sản phẩm này gây ra. Cách đây hơn mười năm ở Pháp cũng đã có một vụ việc lớn liên quan đến sản phẩm máu nhiễm bệnh, gây ra những thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng cho những người bị truyền máu nhiễm virus SIDA. Ở đây cũng vậy, người ta muốn dự đoán trước loại thiệt hại này. Vì vậy, máu, một yếu tố, một sản phẩm của cơ thể người, cũng được coi như một sản phẩm theo quy định của pháp luật.

Như vậy, các sản phẩm có khuyết tật được áp dụng đạo luật năm 1988. Khuyết tật ở đây là khuyết tật về an toàn, nghĩa là nhà sản xuất có nghĩa vụ bảo đảm an toàn, phải tìm các biện pháp an toàn thích hợp để giảm thiểu và tránh các rủi ro có thể xảy ra khi sử dụng một cách bình thường sản phẩm tiêu dùng. Những biện pháp an toàn có thể mang tính vật chất, chẳng hạn như khi quý vị mua một sản phẩm nguy hiểm, có thể gây ngộ độc nếu người khác uống, nhà sản xuất phải nghĩ ra một loại nắp chai khó mở ra để tránh trường hợp một đứa trẻ có thể dễ dàng mở chai. Nếu quý vị bán một lọ axit, một lọ thuốc độc mà người ta có thể dễ dàng mở được nắp chai thì sản phẩm đó bị coi là có khuyết tật. Một ví dụ khác: các loại thuốc có tác dụng chữa trị bệnh nhưng cũng có thể gây nguy hiểm khi sử dụng thì trong hộp đựng thuốc cần phải có tờ hướng dẫn người tiêu dùng về các tác dụng phụ ngoài ý muốn, các nguy hiểm khi sử dụng thuốc.

Còn có rất nhiều ví dụ khác, chẳng hạn tôi sẽ lấy cái nắp bút này để giải thích thế nào là một lỗi về an toàn. Nhà sản xuất đã thiết kế nắp bút để đóng đầu bút lại. Ở đây, chúng ta có thể nói rằng nhà sản xuất đã không sử dụng các biện pháp an toàn cần thiết để làm giảm các rủi ro gắn liền với việc sử dụng bút. Bởi vì, chẳng hạn trong lúc nghe giảng, chúng ta nhai nắp bút và nếu nuốt cái nắp bút này, chúng ta có thể bị chết nghẹn do nắp bút kẹt ở cổ

họng khiến chúng ta không thể thở được. Vì vậy, ở Pháp, để không mắc các lỗi về an toàn, một số nhà sản xuất đã làm một cái lỗ trên đầu nắp bút. Như vậy, nếu một người sơ suất nuốt phải nắp bút, người đó vẫn có thể thở được và không gây tử vong. Cây bút với nắp bút không có lỗ là một sản phẩm có khuyết tật về an toàn.

Để luật về TNBTTH do sản phẩm có khuyết tật gây ra được áp dụng thì sản phẩm đó cần phải được đưa vào lưu thông, có nghĩa là sản phẩm đã hoàn thành, ra khỏi quá trình sản xuất và đi vào quá trình thương phẩm hóa. Sản phẩm cần được bày bán trong các cửa hàng mà người tiêu dùng có thể tiếp cận sản phẩm. Tiếp theo, dĩ nhiên khuyết tật về an toàn phải gây ra thiệt hại, bất kì thiệt hại nào. Đó có thể là thiệt hại về vật chất, sức khỏe, kinh tế, tinh thần v.v... Hiện nay, tại Pháp, tất cả mọi thiệt hại như tôi đã nói đều có thể được bồi thường, khác với BLDS Việt Nam, pháp luật Pháp không quy định danh sách các thiệt hại được bồi thường, các thiệt hại không được bồi thường mà tất cả các thiệt hại *nếu chứng minh được thì đều được bồi thường*.

c. Ý nghĩa của Luật Bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật năm 1998

Đó là tất cả người bị thiệt hại, dù theo quy chế pháp lý nào, đã chịu thiệt hại do lỗi về an toàn gây ra đều có thể kiện đòi bồi thường theo quy định của pháp luật, không quan trọng là người bị thiệt hại kí kết hợp đồng với nhà sản xuất hay không. Luật về TNBTTH do sản phẩm có khuyết tật không phải là luật điều chỉnh các thiệt hại phát sinh trong hợp đồng hay ngoài hợp đồng, đạo luật này vượt qua ranh giới giữa trách nhiệm trong và ngoài hợp đồng. Điều này rất quan trọng bởi các đạo luật hiện đại về bồi thường thiệt hại tại Pháp không còn phân biệt ranh giới giữa trách nhiệm trong và ngoài hợp đồng. Chẳng hạn, tôi mua và uống một chai nước chứa chất độc bởi vì người ta không chỉ rõ rằng sản phẩm này nguy hiểm. Là một người ký kết hợp đồng mua chai nước với nhà sản xuất, tôi có thể kiện đòi bồi thường căn cứ vào đạo luật này. Nếu tôi mời một người bạn uống chai nước có chứa chất độc, người này không mua chai nước và là người thứ ba trong quan hệ với nhà sản xuất nhưng cũng có thể kiện đòi bồi thường thiệt hại. Đó thực sự là một sự phát triển quan trọng của pháp luật Pháp; trong luật TNBTTH do sản phẩm có khuyết tật cũng như luật TNBTTH tai nạn giao thông, tai nạn y tế, không còn phân biệt người bị thiệt hại là người ký kết hợp đồng với người gây thiệt hại hay không cũng như không còn phân biệt trách nhiệm trong hay ngoài hợp đồng.

** Ai có thể bị kiện đòi bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật?*

Về nguyên tắc, người bị kiện ở đây đơn giản là nhà sản xuất sản phẩm có khuyết tật. Trong trường hợp người bị thiệt hại không thể xác định được nhà sản xuất bởi họ không mua sản phẩm trực tiếp từ nhà sản xuất mà thông qua nhà phân phối, người bán hàng thì có thể

kiện nhà phân phối để đòi bồi thường. Nhưng tôi nhắc lại, về nguyên tắc, người bị kiện đòi bồi thường là nhà sản xuất.

Có một điểm rất quan trọng mà theo tôi là điểm khác biệt cơ bản giữa pháp luật Pháp và BLDS Việt Nam liên quan đến thời hiệu khởi kiện. Trong BLDS Việt Nam, người bị thiệt hại có thời hiệu khởi kiện là hai năm. Theo pháp luật chung về TNDS của Pháp, trừ trường hợp có quy định khác, kể từ luật năm 2008 mới đây, thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường là 5 năm nhưng nếu là thiệt hại về sức khỏe, thân thể, người bị thiệt hại có thời hiệu 10 năm để kiện đòi bồi thường. Đây cũng là một tiến bộ quan trọng trong pháp luật Pháp.⁴

** Ai sẽ được bồi thường và bồi thường như thế nào?*

Trong lĩnh vực TNBTTH do sản phẩm có khuyết tật, cũng giống như trong toàn bộ pháp luật Pháp về TNDS, nguyên tắc là bồi thường thiệt hại toàn bộ và hệ quả là tất cả các thỏa thuận liên quan đến TNDS có lợi cho nhà sản xuất như thỏa thuận miễn TNDS của nhà sản xuất trong trường hợp người tiêu dùng chịu thiệt hại, thỏa thuận hạn chế, giảm bớt khoản bồi thường mà nhà sản xuất phải trả cho người tiêu dùng v.v... đều vô hiệu. Nhà sản xuất không thể thay đổi, giảm bớt TNDS của mình bằng các thỏa thuận có lợi cho mình. Đây là một điều quan trọng cần được làm rõ bởi theo pháp luật chung trong lĩnh vực hợp đồng, về nguyên tắc các thỏa thuận này có hiệu lực.

Nguyên tắc bồi thường toàn bộ thiệt hại này có một số ngoại lệ trong pháp luật TNBTTH do sản phẩm có khuyết tật.

Ngoại lệ thứ nhất, liên quan đến các thiệt hại về vật chất, có một sự miễn trừ do pháp luật Liên minh châu Âu đặt ra thông qua một chỉ thị và chỉ thị này đã được chuyển hóa vào trong pháp luật của Pháp. Liên minh châu

Âu đã quy định mức miễn trừ 500 ơ rô, nghĩa là người tiêu dùng không được bồi thường thiệt hại dưới 500 ơ rô, họ phải tự chịu các thiệt hại bằng hoặc ít hơn 500 ơ rô.

Ngoại lệ thứ hai, liên quan đến tất cả các loại thiệt hại, dù là vật chất, kinh tế, tinh thần và

⁴ **Câu hỏi:** Thời hiệu khởi kiện 10 năm được tính kể từ khi từ thời điểm nào? Từ khi có hành vi xâm phạm thân thể hay kể từ khi phát sinh thiệt hại?

Giáo sư Denis Mazeaud:

Thời hiệu khởi kiện được tính từ khi có thiệt hại rõ ràng, nghĩa là từ thời điểm chúng ta thấy rằng thiệt hại không phát triển thêm, có thể được xác định, định lượng một cách rõ ràng. Trong lĩnh vực TNBTTH do sản phẩm có khuyết tật, nguyên tắc cơ bản này có ngoại lệ: hai thời hiệu có thể được kết hợp. Thời hiệu đầu tiên là thời hiệu 10 năm, kể từ thời điểm sản phẩm hoàn thành và được đưa vào lưu thông. Có thể gọi đây là thời hiệu hưởng quyền. Trong thời hiệu 10 năm đó, người bị thiệt hại có thời hạn 3 năm để khởi kiện, kể từ thời điểm người bị thiệt hại biết có thiệt hại và có thể xác định nhà sản xuất. Cần phải nói rằng đây là một thời hiệu không cố định do thời điểm bắt đầu tính thời hiệu là khi người bị thiệt hại biết có thiệt hại xảy ra. Vì thế, ở đây thẩm phán có quyền đánh giá, xác định xem người bị thiệt hại có khởi kiện trong thời hạn không bởi vì thẩm phán có thể xác định thời điểm tính thời hiệu một cách linh hoạt, mềm dẻo.

cả thể chất, người tiêu dùng chịu thiệt hại sẽ không được bồi thường nếu nhà sản xuất có thể chứng minh rằng thiệt hại gây ra do sự kiện bất khả kháng, nằm ngoài ý chí của nhà sản xuất, của doanh nghiệp, không thể dự kiến trước và không thể vượt qua được, đặc biệt là trường hợp thiệt hại gây ra do lỗi của người bị thiệt hại. Tuy nhiên, những trường hợp này trên thực tế vô cùng hiếm gặp.

Ngoại lệ thứ ba, quan trọng nhất là trình độ phát triển khoa học kỹ thuật. Vào thời điểm nhà sản xuất đưa sản phẩm tiêu dùng vào lưu thông, sản phẩm này không có bất kỳ khuyết tật nào so với trình độ phát triển khoa học kỹ thuật tại thời điểm đó. Sau vài năm đưa vào lưu thông, do khoa học phát triển nên sản phẩm được xác nhận là có khuyết tật. Câu hỏi đặt ra là khi nhà sản xuất vi phạm ngoại lệ này, họ vẫn phải chịu trách nhiệm hay được miễn TNDS.

Đối với vấn đề này, Chỉ thị của Liên minh châu Âu quy định các nước thành viên tự quyết định trình độ phát triển khoa học kỹ thuật có là căn cứ để miễn TNDS của nhà sản xuất hay không. Theo pháp luật Pháp, cụ thể là luật năm 1998, để đảm bảo tính cạnh tranh của các doanh nghiệp Pháp trên thị trường châu Âu, nhà lập pháp chấp nhận rằng đây là một căn cứ để nhà sản xuất được miễn TNDS. Do đó, nhà sản xuất có thể chứng minh rằng vào thời điểm đưa sản phẩm vào lưu thông, không có bất kỳ khuyết tật rõ ràng nào và khuyết tật chỉ xuất hiện chẳng hạn là 5 năm sau đó với lý do liên quan đến sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Phần lớn các nước thành viên Liên minh châu Âu đã nội luật hóa Chỉ thị này để quy định trình độ phát triển khoa học kỹ thuật là một căn cứ để miễn TNDS. Đó là một quy định có lợi cho nhà sản xuất nhưng lại bất lợi cho người chịu thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật. Tuy nhiên, nếu thiệt hại gây ra bởi các sản phẩm là thành phần, bộ phận cơ thể người như máu nhiễm bệnh chẳng hạn, nhà lập pháp đã quyết định rằng trình độ phát triển khoa học kỹ thuật không thể là một căn cứ miễn TNDS cho nhà sản xuất.

Chúng ta có thể nhận thấy rằng nguyên tắc cơ bản về TNBTTH do vật gây ra được Tòa Pháp án đưa ra năm 1930 có phạm vi điều chỉnh ngày càng hạn chế bởi có ngày càng nhiều các cơ chế đặc biệt liên quan đến TNBTTH này như đối với tai nạn giao thông, vật là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn đối với tai nạn tiêu dùng, đó là tất cả các sản phẩm có khuyết tật có thể gây thiệt hại.

3.2. Thiệt hại

Hiểu nhiên là chúng ta chỉ có thể kiện đòi bồi thường thiệt hại nếu chúng ta là người chịu thiệt hại. Pháp luật Pháp về TNDS coi trọng việc bồi thường thiệt hại và hết sức có lợi cho người bị thiệt hại. Đó là một hệ thống pháp luật có tính xã hội cao, dựa trên tư tưởng đoàn kết xã hội. Khi khởi kiện, người bị thiệt hại chỉ cần chứng minh họ đã phải chịu thiệt hại nào

đó. Có thể là thiệt hại hiện tại, chẳng hạn như tôi bị một chiếc xe đạp đâm và gãy tay. Cũng có thể là thiệt hại trong tương lai, ví dụ như nhà máy của tôi bị cháy vì một người đốt pháo hoa không cẩn thận, tôi có thể tính các tổn thất do hoạt động kinh doanh gián đoạn cho các năm tiếp theo, ở đây, thiệt hại chưa hình thành nhưng tôi biết là trong 10 tháng xây dựng lại nhà máy, tôi sẽ mất một khoản doanh thu và với thiệt hại trong tương lai này, tôi cũng được bồi thường.

Trong pháp luật của Pháp, thiệt hại không được bồi thường là những thiệt hại có thể nhưng chưa chắc sẽ xảy ra, thiệt hại giả định, không chắc chắn. Tuy nhiên, pháp luật Pháp cho phép bồi thường do mất cơ hội. Một người chịu thiệt hại xuất phát từ việc mất cơ hội được đền bù cho thiệt hại đó. Ví dụ, quý vị thua kiện ở cấp sơ thẩm và trong hệ thống tư pháp Pháp, vụ việc có thể được xét xử về mặt nội dung qua hai cấp nên quý vị có thể kháng cáo phúc thẩm. Tuy nhiên, phải tuân thủ thời hiệu kháng cáo. Nếu luật sư của quý vị không tôn trọng thời hiệu này và gửi đơn kháng cáo quá muộn, quý vị có thể kiện đòi luật sư bồi thường thiệt hại vì do lỗi của luật sư mà quý vị bị mất cơ hội thắng kiện. Nếu luật sư kháng cáo đúng thời hiệu, không chắc chắn là quý vị sẽ thắng kiện nên chúng ta sẽ tính xác suất quý vị có thể thắng kiện nếu việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định. Ví dụ, nếu căn cứ vào hồ sơ và tình hình, quý vị có 1/10 cơ hội thắng kiện và nếu thắng kiện, quý vị sẽ đòi được khoản bồi thường thiệt hại 100 000 ơ rô. Vì vậy, quý vị có thể yêu cầu luật sư bồi thường cho cơ hội bị mất này, 1/10 cơ hội thắng kiện được định giá tương đương với khoản bồi thường 10 000 ơ rô. Như vậy, chúng ta bồi thường việc mất cơ hội nhưng đó cần phải là một cơ hội thực tế, chắc chắn, không phải chỉ hoàn toàn là một giả thuyết. Một ví dụ khác, một sinh viên bắt đầu học luật với mong muốn trở thành giảng viên luật. Cuối năm học đầu tiên, trước ngày thi, anh ta bị tai nạn. Trong trường hợp này, anh ta không được bồi thường do mất cơ hội trở thành giáo sư luật bởi đây chỉ là một giả thuyết xa vời so với thời điểm chịu thiệt hại. Đó không phải là một cơ hội thực sự mà chỉ đơn giản là một hi vọng. Ngược lại, một sinh viên đang trải qua kì thi để trở thành giảng viên luật và đã vượt qua được ba trên bốn bài thi. Nếu sinh viên này bị tai nạn vào ngày hôm trước ngày thi cuối cùng, chúng ta có thể coi là trước bài thi cuối cùng anh ta có một phần hai cơ hội để trở thành giảng viên. Như vậy, sinh viên này có thể được bồi thường thiệt hại do mất cơ hội trở thành giảng viên vì cơ hội này có thực, có khả năng xảy ra. Tóm lại, ngày nay theo pháp luật Pháp, để được bồi thường thiệt hại, chỉ cần chứng minh rằng chúng ta đã chịu thiệt hại chắc chắn, có thể là một thiệt hại trong tương lai hoặc đơn giản là việc mất cơ hội.

Trong một thời gian, để được bồi thường thiệt hại người ta đã yêu cầu rằng thiệt hại đó phải chính đáng, đặc biệt là đối với các thiệt hại về tinh thần. Nhưng ngày nay, đòi hỏi về tính chính đáng của thiệt hại trên thực tế đã bị xóa bỏ. Trong lĩnh vực bồi thường thiệt hại

tinh thần hoặc kinh tế gây ra do cái chết của một người, các thẩm phán đã áp dụng nguyên tắc trên để hạn chế số người được bồi thường thiệt hại kinh tế hoặc tinh thần gây ra do cái chết của một người. Tòa án yêu cầu có một mối quan hệ pháp lý giữa người chết và những người yêu cầu bồi thường thiệt hại vật chất, tinh thần, kinh tế mà họ phải chịu. Đặc biệt, để không bồi thường cho người chung sống không hôn thú, Tòa án cho rằng giữa họ không có quan hệ pháp lý mà chỉ đơn giản là quan hệ thực tế nên thiệt hại không chính đáng. Sau khoảng 40 năm, vào năm 1970, Tòa Phá án đã loại bỏ điều kiện này và ngày nay, không quan trọng việc tồn tại quan hệ pháp lý giữa người chết- người bị thiệt hại trực tiếp và những người bị thiệt hại gián tiếp về tinh thần hay kinh tế, mà chỉ cần chứng minh là đã phải chịu thiệt hại. Như vậy, không đòi hỏi một quan hệ pháp lý mà một quan hệ ổn định, vững chắc, kéo dài theo thời gian chứ không chỉ là một tuần, một tháng v.v... Cần chứng minh rằng hai người thực sự đã tạo thành một gia đình ổn định, chung sống lâu dài.

Liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về tinh thần, một vấn đề đặt ra là liệu một người chịu thiệt hại về tinh thần do một vật thuộc sở hữu của người đó bị xâm phạm có được bồi thường không? Trong pháp luật Pháp, tất cả các thiệt hại về tinh thần đều có thể được bồi thường; người bị thiệt hại trực tiếp về tinh thần được bồi thường cho thiệt hại về tinh thần đó, người bị thiệt hại gián tiếp, chẳng hạn như người phải chứng kiến người thân bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, cũng phải chịu đựng thiệt hại về tinh thần nên cũng được bồi thường. Tuy nhiên, một câu hỏi vẫn gây tranh cãi giữa các học giả là liệu tổn thất về tinh thần do một tài sản bị xâm phạm có được bồi thường không. Theo pháp luật Pháp, câu trả lời tùy thuộc vào án lệ bởi không có quy định trong BLDS về vấn đề này. Nói một cách khách quan, các án lệ đã chấp nhận việc bồi thường các thiệt hại về tinh thần như sự buồn rầu, đau khổ được chứng minh do một con vật bị mất. Tại Pháp, các con vật được coi như các vật, các tài sản. Án lệ đã cho phép bồi thường thiệt hại tinh thần mà chủ sở hữu con vật phải chịu chẳng hạn khi con vật bị chết trong một tai nạn. Bản án đầu tiên theo hướng này là vụ việc một con ngựa đã bị chết vì điện giật trong chuồng, trước sự đau khổ mà người chủ phải chịu đựng sau cái chết của con ngựa, án lệ đã công nhận việc bồi thường cho loại tổn thất về tinh thần này.

Liên quan đến các thiệt hại tinh thần do một vật không phải là con vật bị xâm phạm, chẳng hạn như một bức họa, đồ trang sức hay một vật gia truyền v.v..., theo tôi được biết, các tòa án rất khó thừa nhận bồi thường loại thiệt hại về tinh thần này. Bởi vì nếu đó là một tài sản có giá trị lớn như một bức họa nổi tiếng, một đồ trang sức đắt tiền, thì sẽ bồi thường thiệt hại về vật chất. Trong trường hợp này, việc bồi thường thiệt hại về tinh thần chỉ mang tính tượng trưng nhưng trên thực tế rất hiếm khi thẩm phán cho bồi thường.

3.3. Điều kiện cuối cùng để xác định trách nhiệm bồi thường là quan hệ nhân quả giữa

thiệt hại và hành vi gây thiệt hại⁵

Điều kiện này rất khó xác định chính xác và là một khó khăn lớn trong pháp luật Pháp bởi không có quy định trong BLDS. Chúng ta chỉ có thể được bồi thường một thiệt hại nếu chứng minh được có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại phải chịu và sự việc gây thiệt hại. Việc chứng minh mối quan hệ nhân quả thường gây nhiều khó khăn cho người chịu thiệt hại. Trong trường hợp TNBTTH do bản thân gây ra, việc chứng minh mối quan hệ nhân quả đôi khi vô cùng khó khăn. Nhưng để đơn giản hóa nhiệm vụ của người chịu thiệt hại, Tòa án và đôi khi là pháp luật đưa ra những suy đoán về quan hệ nhân quả. Vậy khi nào một sự việc,

⁵ Giáo sư Denis Mazeaud:

Câu hỏi đầu tiên cũng là câu hỏi phức tạp nhất của pháp luật TNDS, đó là việc xác định mối quan hệ nhân quả. Theo kinh nghiệm 20 năm của tôi trong giảng dạy luật nghĩa vụ, luật TNDS và nghiên cứu mối quan hệ nhân quả, nếu muốn giải thích mối quan hệ nhân quả một cách chính xác, đúng đắn, cần phải giải thích một cách đơn giản và thực dụng. Như tôi đã đề cập, có rất nhiều lý thuyết phức tạp, nhiều sách của giáo sư các trường đại học viết về mối quan hệ nhân quả. Theo tôi, nói chung, để biết liệu một sự kiện, một hành vi hay một lỗi có bị coi là nguyên nhân của một thiệt hại để quy TNDS cho người đã có hành vi đó hay không, cần phải suy luận là nếu trong điều kiện bình thường, sự kiện, hành vi đó không xảy ra thì thiệt hại có xảy ra không?

Trường hợp thứ nhất, tôi xuống xe, để xe bên đường và không rút chìa khóa và sau đó một người nhảy lên xe của tôi và gây tai nạn cho một người đi đường. Liệu trong điều kiện bình thường, việc tôi để xe máy và không rút chìa khóa có gây tai nạn, làm bị thương hoặc gây tử vong cho người đi bộ hay không? Câu trả lời là không. Về cơ bản, nếu tôi để xe máy và không rút chìa khóa thì không có rủi ro tất yếu, rủi ro không thể tránh được, không có mối quan hệ nhân quả với việc gây ra một thiệt hại.

Trong các ví dụ của quý vị, chúng ta thấy rõ rằng, vấn đề xác định mối quan hệ nhân quả thường đặt ra trong trường hợp có nhiều sự kiện, hành vi có thể gây hại. Tôi để xe máy và không rút chìa khóa, một người nhảy lên xe của tôi và gây tai nạn cho một người đi đường, trong trường hợp này có hai lỗi liên tiếp. Đúng như đồng nghiệp của tôi đã nói, việc tôi để xe máy và không rút chìa khóa là lỗi thiếu thận trọng còn việc sử dụng xe của người khác một cách trái phép là một lỗi nghiêm trọng, lỗi cố ý. Khi người lấy trộm xe đâm người đi bộ thì sự kiện nào thực sự là nguyên nhân của thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của nạn nhân? Việc tôi để xe máy và không rút chìa khóa hay việc lấy trộm xe và phóng nhanh vượt ẩu, vi phạm luật giao thông? Tất nhiên nguyên nhân gây ra thiệt hại là hành vi thứ hai. Hành vi lấy trộm tài sản của người khác là một hành vi nghiêm trọng và nó làm mất đi hành vi lỗi đầu tiên. Như vậy, trong ví dụ của quý vị có hai lỗi liên tiếp, trong điều kiện bình thường, lỗi đầu tiên không bao giờ gây ra loại thiệt hại đó.

Câu hỏi tiếp theo liên quan đến lỗi của người chịu thiệt hại, trong trường hợp người chồng bắt gặp vợ đang có quan hệ bất chính với một người và đã giết người đó, liệu lỗi của nạn nhân có ảnh hưởng đến việc bồi thường thiệt hại không? Lỗi vi phạm luật hôn nhân và gia đình, việc ngoại tình có ngoại tình là một lỗi có quan hệ nhân quả với cái chết của nạn nhân hay không? Có hai điều cần làm rõ. Thứ nhất, theo pháp luật Pháp, việc ngoại tình với một người đã có gia đình là một lỗi dân sự vì BLDS Pháp có quy định về nghĩa vụ chung thủy. Trong pháp luật về hôn nhân gia đình Pháp, nghĩa vụ chung thủy là một điểm phân biệt hôn nhân và các hình thức chung sống khác giữa hai người khác giới hoặc cùng giới (ở Pháp, không công nhận hôn nhân đồng giới nhưng công nhận thỏa thuận chung sống của những người đồng giới). Vậy hành vi ngoại tình là một lỗi. Lỗi này có thể làm giảm mức bồi thường thiệt hại hay không?

Ở đây đặt ra một vấn đề đặc biệt. Đó là nạn nhân trực tiếp đã chết, người hưởng khoản bồi thường không phải là nạn nhân mà là thân nhân của nạn nhân. Chẳng hạn như con cái nạn nhân sẽ kiện để đòi bồi thường các thiệt hại về tinh thần do cái chết của nạn nhân cũng như thiệt hại về kinh tế bởi vì nạn nhân chu cấp cho các nhu cầu cuộc sống của họ. Đây là vấn đề người bị thiệt hại gián tiếp đã được đặt ra trong pháp luật Pháp nhưng tôi chưa thấy các quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến vấn đề này. Một người đã bị chết trong một vụ tai nạn hay một vụ giết người v.v... thì con của người đó có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại do cái chết của bố gây ra, người con là nạn nhân gián tiếp, có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do thiệt hại của nạn nhân chính gây ra. Câu hỏi đặt ra là liệu lỗi của nạn nhân trực tiếp có ảnh hưởng đến khoản bồi thường các thiệt hại mà thân nhân của nạn nhân phải chịu? Cụ thể, liệu lỗi ngoại tình của người đã bị giết bởi người chồng có ảnh hưởng đến mức bồi thường các thiệt hại mà con của người bị giết phải chịu, chẳng hạn như thiệt hại về tinh thần do bố chết hay thiệt hại về kinh tế do mất đi một nguồn thu nhập?

Tại Pháp, giải pháp đưa ra là lỗi của nạn nhân trực tiếp có ảnh hưởng đến mức bồi thường các thiệt hại mà thân nhân nạn nhân, tức là các nạn nhân gián tiếp phải chịu. Do vậy, trong ví dụ của quý vị, tôi nghĩ rằng hành vi vi phạm luật hôn nhân và gia đình cấu thành một lỗi của nạn nhân đã bị giết và lỗi này sẽ có ảnh hưởng đến việc bồi thường các thiệt hại mà bố mẹ, vợ con nạn nhân phải chịu. Các thiệt hại về tinh thần và vật chất mà thân nhân của nạn nhân phải chịu sẽ bị giảm bớt tương ứng với mức độ nghiêm trọng của lỗi mà nạn nhân trực tiếp đã phạm phải. Ở đây, nạn nhân đã phạm một lỗi góp phần gây ra thiệt hại cho chính mình. Nếu nạn nhân không ngoại tình với người vợ thì đã không bị người chồng giết. Anh ta đã phạm lỗi, đã vi phạm nghĩa vụ chung thủy trong hôn nhân và lỗi này góp phần gây ra thiệt hại.

Pháp luật Việt Nam cũng đã quy định rõ trường hợp có lỗi của nạn nhân trực tiếp cũng như ảnh hưởng của lỗi đó đối với việc bồi thường thiệt hại mà thân nhân phải chịu, đó là Điều 617 BLDS. Nếu căn bổ sung Điều 617 này thì tôi cho rằng nên quy định rõ là lỗi của nạn nhân trực tiếp có ảnh hưởng đến việc bồi thường các thiệt hại mà các nạn nhân gián tiếp phải chịu hay không. Cả hai giải pháp đều có thể được. Pháp luật Pháp đã có rất nhiều tiến bộ, ý kiến của các thẩm phán Pháp đã có nhiều thay đổi. Kể từ năm 1981, Tòa Pháp án đã quyết định rằng việc nạn nhân trực tiếp phạm lỗi không chỉ làm giảm mức bồi thường thiệt hại của chính nạn nhân, tương tự như quy định tại Điều 617 BLDS Việt Nam, mà còn làm giảm mức bồi thường các thiệt hại mà thân nhân nạn nhân phải chịu. Đây có thể là một điểm quan trọng cần làm rõ trong Điều 617 BLDS Việt Nam.

sự kiện được xem như nguyên nhân của thiệt hại ? Về vấn đề này, có rất nhiều học thuyết cố gắng giải thích mối quan hệ nhân quả này và rất nhiều tranh cãi bởi không có học thuyết nào thực sự thỏa đáng.

Một là để quyết định liệu một sự việc, sự kiện có cấu thành nguyên nhân của thiệt hại hay không, thẩm phán sẽ tự hỏi là nếu theo diễn biến bình thường của sự việc thì một sự việc như vậy có thường gây ra loại thiệt hại đó không. Nếu câu trả lời là có, thẩm phán sẽ kết luận là sự việc đó chính là nguyên nhân của thiệt hại, đặc biệt là khi có nhiều sự việc có thể đã gây ra thiệt hại. Khi có nhiều lỗi nối tiếp nhau thì cần phải xác định sự kiện nào là nguyên nhân của thiệt hại. Ví dụ, quý vị đỗ ô tô trên một con phố dốc, quên không khoá cửa và tất cả mọi người đều có thể vào trong xe. Như vậy, quý vị đã phạm lỗi thiếu thận trọng. Vài giờ sau, một người đi qua, thấy vậy và trèo vào xe của quý vị vì xe không khoá. Để cho vui, người này giả vờ lái xe, thả phanh và vì đang ở trên dốc nên chiếc ô tô trượt xuống. Như vậy, có một người, có thể là một kẻ trộm cố ý lấy chiếc xe hoặc ai đó muốn sử dụng chiếc xe trong vài phút. Chiếc xe bị trượt dốc và đâm phải một người đi bộ, làm người đó bị thương.

Liệu hai sự việc nêu trên có được coi như nguyên nhân của tai nạn ? Liệu việc chủ sở hữu của chiếc xe đã phạm lỗi thiếu thận trọng là đã để xe mở cửa có được coi là nguyên nhân của tai nạn ? Liệu có mối quan hệ nhân quả giữa lỗi thiếu thận trọng của chủ sở hữu chiếc xe và thiệt hại người đi bộ phải chịu ? Trong trường hợp này, thẩm phán sẽ lập luận theo cách mà tôi đã đề cập. Thẩm phán sẽ tự hỏi liệu hành vi để ô tô không khóa cửa tại một nơi công cộng theo diễn biến thông thường của sự vật có thể gây ra loại thiệt hại này, nghĩa là có thể gây hậu quả làm bị thương một người đi bộ đi ngang qua không ? Câu trả lời là không và chủ sở hữu của chiếc ô tô này phạm lỗi thiếu thận trọng nhưng không bị coi là nguyên nhân của thiệt hại bởi sau đó là một lỗi nghiêm trọng hơn của một người khác đã vào xe và điều khiển chiếc xe, lỗi này làm giảm bớt lỗi của chủ sở hữu ô tô.

Tôi đưa ra một ví dụ khác vì đã có nhiều án lệ liên quan đến vấn đề này. Một người sử dụng lao động, chủ doanh nghiệp tại Pháp thuê những người lao động không có giấy tờ, đây là việc làm bất hợp pháp bởi về nguyên tắc, họ không có quyền thuê những người lao động không có giấy tờ để làm việc tại Pháp. Những người lao động không có giấy tờ này bị thiệt hại khi làm việc trên công trường, mặc dù đã tuân thủ các quy định về an toàn lao động như có mũ bảo hiểm. Liệu có thể coi nguyên nhân của thiệt hại này là chủ doanh nghiệp đã thuê họ làm việc một cách bất hợp pháp ? Câu trả lời là không bởi vì những người lao động cũng có thể phải chịu cùng một thiệt hại nếu họ được thuê làm việc một cách hợp pháp, tuân theo các quy định pháp luật, các quy định về sử dụng lao động nước ngoài. Như vậy, ở đây người ta sẽ coi rằng lỗi nghiêm trọng của chủ doanh nghiệp đã sử dụng các lao động không có giấy tờ không phải là nguyên nhân gây ra thiệt hại.

Hiện nay, có các trường hợp rất phức tạp và rất khó chứng minh mối quan hệ nhân quả. Một số trường hợp đã được quy định trong pháp luật Việt Nam, một số khác chưa được đề cập đến. Trong các trường hợp này, để đơn giản hóa nhiệm vụ của người bị thiệt hại và tạo thuận lợi cho việc bồi thường, pháp luật và Tòa án đưa ra các suy đoán về mối quan hệ nhân quả. Có hai trường hợp lớn xuất phát từ án lệ thường được nhắc đến. *Trường hợp đầu tiên*, đã có từ rất lâu, là có nhiều người cùng gây ra thiệt hại cho một người. Chẳng hạn như ba người đang đi săn và cùng lúc bắn về một hướng và làm bị thương một người đang đi dạo trong rừng. Người ta không thể chứng minh người thợ săn nào đã bắn làm bị thương người đi dạo. Trong trường hợp này, nếu chúng ta áp dụng nguyên tắc chặt chẽ về mối quan hệ nhân quả mà theo đó, nạn nhân phải đưa ra bằng chứng về mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại họ phải chịu với một sự việc thì họ sẽ không được bồi thường do không thể chứng minh được người thợ săn thứ nhất, thứ hai hay thứ ba trên thực tế đã làm họ bị thương. Do đó, án lệ đã suy đoán là cả ba người thợ săn đã làm bị thương nạn nhân, điều đó có nghĩa là nạn nhân có thể yêu cầu bất cứ ai trong ba người này bồi thường toàn bộ thiệt hại của họ.

Đến đây, có hai trường hợp có thể xảy ra. Thứ nhất, một người bắn súng có thể chứng minh rằng anh ta không làm bị thương người đi dạo, chẳng hạn người ta tìm thấy trong người nạn nhân viên đạn chì với nhãn hiệu mà anh ta không sử dụng. Súng của người này sử dụng loại đạn khác, anh ta không thể làm bị thương người đi dạo và như vậy, anh ta không chịu TNDS. Thứ hai, không có người bắn súng nào có thể đảo ngược được suy đoán về mối quan hệ nhân quả, không người nào có thể chứng minh rằng họ không thể làm bị thương nạn nhân. Trong trường hợp thứ hai này, nạn nhân yêu cầu một trong ba người bắn súng bồi thường toàn bộ thiệt hại, và người đã bồi thường toàn bộ cho nạn nhân có thể quay lại yêu cầu những người bắn súng còn lại cùng chia sẻ trách nhiệm bồi thường. Như vậy, có một sự phân chia trách nhiệm được tiến hành theo các cách khác nhau, tùy theo những người cùng gây thiệt hại có phạm lỗi hay không. Điều này đã được quy định trong BLDS Việt Nam, nếu có yếu tố lỗi, trách nhiệm bồi thường thiệt hại được phân chia tùy theo mức độ nghiêm trọng tương ứng của các lỗi. Nếu không có lỗi của những người gây thiệt hại, khoản bồi thường sẽ được phân chia theo đầu người; nếu có ba người thì khoản bồi thường được chia làm ba.

Trường hợp thứ hai là một quyết định mới được tuyên trong thế kỷ 21, liên quan đến thiệt hại khi sử dụng thuốc trong một vụ việc đặc biệt nghiêm trọng. Vào những năm 1950, 1960, một số phụ nữ gặp vấn đề trong việc có con đã dùng các loại thuốc cho phép họ mang thai bình thường và có con. Họ biết rằng các loại thuốc này nguy hiểm vì các bé gái sinh ra mắc phải các căn bệnh trầm trọng như ung thư. Người ta đặt ra câu hỏi là làm thế nào để những người phụ nữ trẻ bị mắc bệnh do các loại thuốc mà mẹ họ sử dụng có thể được bồi thường. Vấn đề là vào thời kì các bà mẹ sử dụng thuốc, có nhiều phòng thí nghiệm sản xuất loại

thuốc này và 60 năm sau, các nạn nhân không thể chứng minh rằng các loại thuốc mà mẹ họ đã sử dụng được sản xuất tại phòng thí nghiệm A, B hay C. Vậy để có thể bồi thường thiệt hại cho nạn nhân, Tòa Phá án đã quyết định suy đoán về mối quan hệ nhân quả, cụ thể, Tòa Phá án đã quyết định rằng các nạn nhân có thể kiện bất kì phòng thí nghiệm nào trong ba phòng thí nghiệm, và phòng thí nghiệm bị kiện phải bồi thường toàn bộ thiệt hại trừ khi chứng minh được rằng họ không phải là người sản xuất loại thuốc mà mẹ nạn nhân đã dùng nhưng điều này rất khó khăn. Một lần nữa, điều muốn nói ở đây là suy đoán về mối quan hệ nhân quả giúp cho người chịu thiệt hại được bồi thường toàn bộ và ngược lại, bất lợi cho những người bị kiện khiến họ hầu như không thể tránh được TNDS.

Như quý vị đã thấy, trên lý thuyết, rất khó chứng minh mối quan hệ nhân quả. Tuy nhiên, đối với các thiệt hại về sức khỏe, thân thể, hay ở Pháp còn gọi là thiệt hại do nhiễm bệnh, các án lệ tỏ ra khá mềm dẻo, tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại theo nguyên tắc suy đoán về mối quan hệ nhân quả. Các thẩm phán thường cho rằng không có mối quan hệ nhân quả chắc chắn giữa sự kiện và thiệt hại mà chỉ có một mối quan hệ nhân quả có khả năng xảy ra giữa sự kiện và thiệt hại. Tôi đưa ra một ví dụ nữa liên quan đến thiệt hại do nhiễm bệnh. Một người được tiêm vắc xin phòng chống viêm gan và sau đó đã bị mắc một bệnh rất nặng là bệnh xơ cứng rải rác. Về mặt khoa học, người ta không thể chứng minh chắc chắn rằng chính loại vắc xin được tiêm đã gây ra bệnh. Nhưng thẩm phán đã cân nhắc rằng dù về mặt khoa học, mối quan hệ nhân quả giữa vắc xin và căn bệnh là không chắc chắn nhưng có tồn tại mối quan hệ nhân quả mang tính pháp lý bởi vì có khả năng rất cao là loại vắc xin đó đã gây ra căn bệnh, bởi không có lí do khác giải thích việc mắc bệnh ngoài việc tiêm phòng vắc xin. Do đó, người ta coi rằng vắc xin phòng chống viêm gan B đã là nguyên nhân pháp lý của căn bệnh. Như quý vị đã hiểu, đó không phải là một nguyên nhân chắc chắn mà chỉ là một nguyên nhân có thể xảy ra. Một lần nữa, tôi nhấn mạnh rằng thẩm phán tỏ ra rộng lượng, tạo thuận lợi cho tất cả các trường hợp thiệt hại về sức khỏe, thân thể.

3.4. Các trường hợp chịu TNDS do lỗi của người khác

Trong pháp luật Pháp, tất cả các trường hợp chịu TNDS do lỗi của người khác được quy định trong BLDS hoặc do Tòa Phá án đưa ra mà chúng ta đã nhắc tới sáng nay như trách nhiệm của người ủy thác đối với thiệt hại gây ra do những người giúp việc của họ, trách nhiệm của bố mẹ đối với thiệt hại do con gây ra, trách nhiệm của các pháp nhân, thể nhân tổ chức, điều hành, quản lý cuộc sống của người khác v.v... đều là các trường hợp TNDS không dựa trên yếu tố lỗi - TNDS khách quan. Điều đó có nghĩa là không những người bị thiệt hại không phải chứng minh lỗi để quy TNDS người gây ra thiệt hại mà người gây thiệt hại còn không thể tránh được trách nhiệm bằng cách chứng minh họ đã không phạm lỗi mà chỉ được miễn TNDS nếu chứng minh được rằng thiệt hại gây ra do sự kiện bất khả kháng. Điều này đúng

với tất cả các trường hợp TNDS do lỗi của người khác. Dự thảo sửa đổi pháp luật TNDS Catala đã pháp điển hóa toàn bộ các quy định mà tôi đã trình bày với quý vị buổi chiều nay như nguyên tắc cơ bản về TNBTTH do vật gây ra, TNBTTH do sản phẩm có khuyết tật, trách nhiệm của người ủy thác đối với thiệt hại gây ra do những người giúp việc của họ, trách nhiệm của bố mẹ đối với thiệt hại do con gây ra, trách nhiệm của các pháp nhân, thể nhân tổ chức, điều hành, quản lý cuộc sống của người khác v.v... Tất cả các trường hợp TNDS trên đều sẽ được quy định trong BLDS sửa đổi của Pháp cùng với các cơ chế như tôi đã trình bày, chẳng hạn như nguyên tắc suy đoán việc trông giữ trong phần TNBTTH do vật gây ra, nguyên tắc miễn TNDS của người giúp việc v.v...

3.5. Nghĩa vụ giảm thiểu thiệt hại của người bị thiệt hại

Một câu hỏi được đặt ra là liệu có nên giảm mức bồi thường thiệt hại khi người bị thiệt hại không thực hiện các biện pháp để tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại. Đây là một nghĩa vụ được quy định trong hệ thống thông luật. Trong pháp luật thực định của Pháp từ đầu thế kỷ 21, Tòa Phá án đã quyết định trong một số bản án rằng người bị thiệt hại không có nghĩa vụ hạn chế thiệt hại ngay cả khi họ có thể hạn chế, dù đó là thiệt hại về kinh tế, vật chất, hay là TNDS trong hay ngoài hợp đồng. Bởi vì, cũng như quy định của Việt Nam, pháp luật của Pháp có nguyên tắc bồi thường toàn bộ thiệt hại, việc công nhận người bị thiệt hại có nghĩa vụ giảm thiểu thiệt hại sẽ mâu thuẫn với nguyên tắc cơ bản nói trên. Và như quý vị đã biết, trong BLDS Pháp có rất ít quy định liên quan đến TNDS, các quy định chủ yếu bắt nguồn từ án lệ nhưng trong cả án lệ, nghĩa vụ giảm nhẹ thiệt hại này cũng hề không tồn tại.

Tuy nhiên, trong các dự án sửa đổi BLDS Pháp, đặc biệt là trong hai dự án mà tôi đã đề cập tới ngày hôm qua, có một quy định mà theo đó, người bị thiệt hại có nghĩa vụ hạn chế tối đa thiệt hại của mình nếu họ có thể thực hiện các biện pháp hợp lý để giảm nhẹ thiệt hại. Tuy nhiên, ở đây có một giới hạn mà theo tôi, pháp luật của Pháp sẽ không bao giờ xóa bỏ, đó là các biện pháp mà người bị thiệt hại thực hiện để giảm thiểu thiệt hại của mình không được ảnh hưởng đến sự bất khả xâm phạm về thân thể của chính họ. Nghĩa vụ này chưa tồn tại trong pháp luật Pháp nhưng nếu trong tương lai, có thể đưa nghĩa vụ này vào trong BLDS Pháp thì vẫn luôn có một giới hạn đặt ra: đó là không thể thực hiện các biện pháp có thể ảnh hưởng đến sự bất khả xâm phạm về thân thể của người bị thiệt hại. Điều này có nghĩa là không thể bắt buộc người bị thiệt hại phải điều trị, phải trải qua một cuộc phẫu thuật hoặc chịu bất kì tác động nào của người thứ ba có thể gây hại đến sự bất khả xâm phạm về thân thể của người bị thiệt hại. Đó là một giới hạn mà pháp luật Pháp sẽ không bao giờ bỏ qua ngay cả khi nghĩa vụ hạn chế thiệt hại của người bị thiệt hại được chấp nhận. Nghĩa vụ này sẽ không được áp dụng đối với các thiệt hại về thân thể, sức khỏe mà chỉ liên quan đến các thiệt hại về vật chất, về kinh tế.

Tôi xin đưa ra một ví dụ mà người bị thiệt hại có thể có nghĩa vụ hạn chế các thiệt hại gây ra. Một thương nhân là nạn nhân của một tai nạn và không thể khai thác sản nghiệp thương mại của mình trong vòng 6 tháng. Pháp luật có thể bắt buộc thương nhân này thực hiện những biện pháp nào để giảm thiểu thiệt hại? Không thể bắt buộc anh ta thực hiện một cuộc phẫu thuật hay một đợt điều trị để nhanh chữa khỏi bệnh, để giảm thiệt hại về sức khỏe. Để hạn chế các thiệt hại về kinh tế, cụ thể là việc mất doanh thu do không khai thác được sản nghiệp thương mại trong 6 tháng, pháp luật có thể bắt buộc thương nhân này ký hợp đồng thuê người quản lý khai thác sản nghiệp thương mại trong thời gian đó. Thương nhân này bắt buộc phải ký hợp đồng với một người thứ ba để khai thác sản nghiệp và để hạn chế thiệt hại lớn về kinh tế, nếu anh ta không thực hiện và phải chịu thiệt hại về kinh tế là 100 000 đô la thì thiệt hại sẽ chỉ được xác định là 20 000 đô la do anh ta không ký hợp đồng thuê người quản lý khai thác sản nghiệp của mình trong thời gian chữa bệnh.

Nếu pháp luật Pháp có quy định về nghĩa vụ hạn chế thiệt hại của người bị thiệt hại thì quy định đó cũng hướng tới các mục đích khác với hệ thống thông luật. Trong hệ thống thông luật, để đáp ứng các đòi hỏi cấp bách, hướng tới tính hiệu quả, kinh tế của pháp luật, dựa trên các phân tích về mặt kinh tế luật học, người ta bắt buộc người bị thiệt hại phải hạn chế các thiệt hại của mình. Chi phí bồi thường thiệt hại rất cao nên nghĩa vụ hạn chế thiệt hại cho phép giảm thiểu chi phí cho việc bồi thường. Như vậy, xuất phát từ các lý do kinh tế, người ta coi nghĩa vụ giảm thiểu thiệt hại của người bị thiệt hại là hợp lý. Pháp luật Pháp không ủng hộ các phân tích về mặt kinh tế luật học cũng như ý kiến cho rằng giá trị của một nguyên tắc hay một quy định pháp luật được đánh giá theo các lợi ích kinh tế mà nó mang lại. Quan niệm này mang nặng tính kinh tế, tính vật chất. Theo pháp luật Pháp, giá trị của một quy định được đánh giá theo các tiêu chí khác như các tiêu chí về đạo đức, triết học, văn hóa, chính trị, xã hội học. Quy định mà theo đó có thể bắt buộc người bị thiệt hại hạn chế các thiệt hại gây ra, nếu có thể, bằng các biện pháp hợp lý là một quy định mang tính đạo đức để nâng cao trách nhiệm của người bị thiệt hại. Về mặt đạo đức, nếu có thể hạn chế được thiệt hại thì người bị thiệt hại bắt buộc phải hạn chế thiệt hại đó, đây là một quy định hợp đạo đức. Nghĩa vụ giảm thiểu thiệt hại được đưa vào trong pháp luật của Pháp không hoàn toàn vì các lý do kinh tế mà vì lý do về mặt đạo đức.

Liên quan đến lỗi của người chịu thiệt hại, có một xu hướng quan trọng trong pháp luật Pháp. Trong các luật về bồi thường thiệt hại mà tôi đã đề cập tới hôm qua, đặc biệt là luật bồi thường thiệt hại do tai nạn giao thông, đối với các thiệt hại về sức khỏe, thân thể trong các vụ tai nạn giao thông, lỗi của nạn nhân không ảnh hưởng đến mức bồi thường mà nạn nhân được hưởng. Đó là một trường hợp ngoại lệ của nguyên tắc chung mà chúng ta vừa đề cập. Nạn nhân chịu thiệt hại về sức khỏe do tai nạn giao thông có quyền được bồi thường

toàn bộ thiệt hại ngay cả khi nạn nhân phạm lỗi, thậm chí là một lỗi nghiêm trọng. Có hai trường hợp duy nhất mà người chịu thiệt hại về sức khỏe do tai nạn giao thông có thể bị mất quyền được bồi thường. Trường hợp thứ nhất là khi người chịu thiệt hại phạm một lỗi cố ý. Chẳng hạn như một người cố ý tự tử hoặc cố ý tự lao vào xe ô tô đang chạy để gây thiệt hại v.v... thì hiển nhiên không được bồi thường. Trường hợp thứ hai quan trọng hơn nhưng cũng hiếm xảy ra, đó là khi nạn nhân của một tai nạn giao thông phải chịu những thiệt hại về sức khỏe đã phạm một lỗi không thể tha thứ, là nguyên nhân duy nhất của tai nạn và không có các lỗi khác gây ra thiệt hại thì người đó không được bồi thường. Trường hợp này hiếm khi xảy ra bởi vì lỗi không thể tha thứ là một lỗi đặc biệt nghiêm trọng. Nạn nhân phạm lỗi cố ý nhưng vô ý gây ra thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của mình. Chẳng hạn tôi bị tai nạn khi đi xe máy vào ban đêm mà không đội mũ bảo hiểm, không bật đèn xe, trong tình trạng say rượu và đi xe vào đường một chiều. Trong trường hợp này, người ta có thể coi rằng nạn nhân đã phạm một lỗi nặng khiến cho họ không được bồi thường thiệt hại. Như vậy, theo pháp luật Pháp, nguyên tắc là lỗi của người chịu thiệt hại có ảnh hưởng đến mức bồi thường của họ nhưng xu hướng gần đây của các luật về TNBTTH hiện đại là lỗi của người bị thiệt hại, về nguyên tắc, không làm giảm mức bồi thường các thiệt hại về sức khỏe, bởi vì những quy định về bồi thường thiệt hại về sức khỏe bảo vệ tối đa người bị thiệt hại do tai nạn, sự toàn vẹn thân thể là một giá trị xã hội cơ bản. Nguyên tắc không thể xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác đã giải thích rằng khi tính mạng, sức khỏe của một người bị xâm phạm thì người đó phải được bồi thường toàn bộ và nhanh chóng.⁶

⁶ **Câu hỏi:** *Giáo sư có nói rằng trong trường hợp nạn nhân bị thiệt mạng, thân nhân của họ được bồi thường nhưng mức bồi thường bị giảm đi do có lỗi của nạn nhân trong việc gây ra thiệt hại. Vậy còn trường hợp nạn nhân chỉ bị tổn hại về sức khỏe thì mức bồi thường có bị giảm đi? Về trường hợp người chồng đâm chết tình nhân của vợ thì theo tôi, trong điều kiện bình thường, việc quan hệ bất chính giữa hai người không gây ra thiệt hại, có hành vi vi phạm luật hôn nhân gia đình nhưng nạn nhân không góp phần gây ra thiệt hại cho chính mình. Ngoài ra, cũng mong giáo sư trao đổi cụ thể về trường hợp bệnh nhân bị tai nạn ngoài đường, sau khi đưa vào bệnh viện thì bị tử vong do không cứu chữa kịp thời.*

Giáo sư Denis Mazeaud:

Theo tôi thì chúng ta không cần phải suy luận hoàn toàn theo cách đó bởi vì nếu một người có quan hệ với một phụ nữ độc thân thì sẽ không bị chồng của người đó giết, nhưng trong tình huống mà quý vị đưa ra cho tôi, nạn nhân có quan hệ với vợ của một người khác và trong điều kiện bình thường, khi người chồng bắt gặp thì chắc chắn sẽ có vấn đề xảy ra với người có quan hệ bất chính, có thể không phải là thiệt hại về tính mạng nhưng có thể là thiệt hại về sức khỏe v.v... Tình huống ở đây là một người có quan hệ với vợ của một người khác tại nhà của họ và bị người chồng bắt gặp, trong điều kiện bình thường, người chồng chắc chắn sẽ có phản ứng bạo lực.

Như vậy, nếu người chồng làm bị thương người có quan hệ bất chính và người này yêu cầu được bồi thường thiệt hại về sức khỏe, người chồng có thể đề cập tới lỗi của nạn nhân, đề cập hành vi ngoại tình của anh ta để giảm mức bồi thường thiệt hại. Anh ta là tòng phạm tiếp tay cho người vợ vi phạm nghĩa vụ chung thủy. Người chồng có thể viện đến lỗi này bởi vì lỗi của nạn nhân góp phần gây ra thiệt hại. Vì ở đây trong điều kiện bình thường, thiệt hại sẽ xảy ra nên theo tôi, lỗi này của nạn nhân có ảnh hưởng đến mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe của chính anh ta.

Về trường hợp nạn nhân của một tai nạn giao thông bị tử vong do bệnh viện không cứu chữa kịp thời, đây là một trường hợp phức tạp vì có hai lỗi liên tiếp. Câu hỏi đặt ra sẽ là lỗi nào đã gây ra thiệt hại? Cũng có thể là cả hai lỗi cùng gây ra thiệt hại? Tình huống ở đây là anh A phạm lỗi, đâm và làm anh B bị thương nặng, sau khi được đưa đến bệnh viện, do không được cứu chữa kịp thời, anh B đã tử vong. Trong trường hợp này, lại đặt ra câu hỏi lỗi của anh A là nguyên nhân gây thiệt hại hay lỗi của bác sĩ thật sự nghiêm trọng và làm mất đi lỗi của anh A? Chúng ta phải giải quyết từng trường hợp, rất khó để đưa ra một nguyên tắc chung. Theo ý kiến của tôi, trong trường hợp có nhiều nguyên nhân gây ra thiệt hại, nếu lỗi của anh A rất nghiêm trọng, vết thương rất nặng thì có thể coi đó là nguyên nhân gây ra thiệt hại. Trừ khi anh A, người gây thiệt hại về sức khỏe, có thể đưa ra bằng chứng chứng minh rằng nếu bác sĩ chữa trị kịp thời, cẩn thận thì chắc chắn anh B sẽ được cứu thì anh ta sẽ không phải chịu trách nhiệm về cái chết của nạn nhân.

Tuy nhiên, nếu anh A không phạm lỗi thì anh B sẽ không phải chịu thiệt hại và không phải gặp bác sĩ để chữa trị. Do vậy, theo tôi, trong

3.6. Vấn đề bồi thường thiệt hại cho cộng đồng

Thứ nhất, tại Pháp, vấn đề này chưa thực sự phát triển. Câu hỏi đặt ra liên quan đến các thiệt hại về sinh thái, nghĩa là các thiệt hại gây ra cho môi trường, thiên nhiên hơn là thiệt hại về tài sản hoặc tính mạng, sức khỏe gây ra cho một người. Hiện nay, nếu một cộng đồng, một tập thể phải chịu thiệt hại, theo pháp luật Pháp, không có vụ kiện cho phép đền bù tất cả các thiệt hại cá nhân, về tài sản hay tính mạng, sức khỏe mà mỗi người phải chịu. Theo pháp luật của Pháp, không có vụ kiện cho phép một người duy nhất đại diện cho tất cả mọi người để kiện đòi đền bù tất cả các thiệt hại cá nhân. Ví dụ, một nhà sản xuất mắc lỗi và gây ra thiệt hại cá nhân cho 100 người. Về nguyên tắc, chai nước phải chứa 500 ml nước nhưng một người tiêu dùng đã nhận thấy rằng trong chai nước mà anh ta đã mua với giá 1 ơ rô chỉ có 450 ml nước. Như vậy, ở đây đã có sự gian dối và thiệt hại. Người tiêu dùng đã trả 1 ơ rô và không nhận được chai nước trị giá 1 ơ rô. Có 1000 người tiêu dùng cùng mua phải chai nước như vậy. Hiện nay ở Pháp, chưa có các vụ kiện tập thể như ở Anh và Mỹ cho phép một người đại diện cho tất cả những người bị thiệt hại khởi kiện để đòi bồi thường thiệt hại cho tất cả mọi người.

Ở Pháp, có thể tiến hành thủ tục khởi kiện theo ủy quyền trong lĩnh vực pháp luật tiêu dùng nhưng đây không phải là khởi kiện tập thể. Tuy nhiên, thủ tục khởi kiện theo ủy quyền phải tuân theo các quy định về nội dung và hình thức khá phức tạp theo đó cho phép một người đại diện cho những người tiêu dùng khác để khởi kiện nhưng cần có giấy uỷ quyền bằng văn bản. Thủ tục này trên thực tế không hiệu quả và không thành công tại Pháp, chỉ có khoảng

những trường hợp tương tự, cả hai lỗi đều có thể bị coi là nguyên nhân của thiệt hại bởi trong điều kiện bình thường, nếu tôi làm bị thương nặng một người, người này luôn có nguy cơ thiệt mạng dù được cứu chữa kịp thời hay không. Tôi không chắc chắn rằng lỗi nghiêm trọng của bác sĩ, người đã không cứu chữa bệnh nhân kịp thời, là nguyên nhân duy nhất của thiệt hại. Trong trường hợp đó, theo tôi, có nhiều nguyên nhân gây ra thiệt hại. Sau đó, cần phải biết rằng lỗi nào là lỗi nặng nhất, cần đưa ra bằng chứng chứng minh lỗi nào thực sự là nguyên nhân chính gây ra thiệt hại là cái chết của anh B. Bởi thiệt hại về tính mạng là một thiệt hại không thể đền bù được, thiệt hại đối với thân nhân của anh B. Như vậy, trong trường hợp này có hai lỗi bị coi là hai nguyên nhân của thiệt hại và có sự phân chia trong việc bồi thường thiệt hại giữa hai người là bác sĩ và anh A. Tất cả phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm của lỗi thứ nhất, tôi sẽ đưa ra hai ví dụ để trả lời rõ ràng cụ thể câu hỏi.

Ví dụ thứ nhất, nếu tôi đâm xe và làm một người bị thương ở chân, nhưng vết thương không trầm trọng và người này được đưa đến bệnh viện. Vì bệnh viện bị quá tải nên 6 ngày sau, bác sĩ mới điều trị cho nạn nhân. Do không được chữa trị kịp thời, bệnh nhân đã bị nhiễm trùng, cần phải cắt bỏ chân và anh ta đòi bồi thường cho thiệt hại này. Theo tôi, trong trường hợp này, lỗi duy nhất là nguyên nhân của thiệt hại này là lỗi của bác sĩ.

Ví dụ thứ hai, cũng trong một tai nạn nhưng nạn nhân bị thương rất nặng ở chân, tình trạng của nạn nhân đã vô cùng nguy cấp khi anh ta đến bệnh viện, khả năng cứu chữa thành công chân của bệnh nhân là rất thấp. Thay vì phẫu thuật khẩn cấp cho bệnh nhân, bác sĩ đã tiến hành phẫu thuật chậm, đó là một sự thiếu thận trọng. Kết quả là bệnh nhân phải cắt bỏ chân. Theo tôi, trong trường hợp này, có nhiều nguyên nhân, nạn nhân bị cắt chân vừa do tai nạn, vừa do sự thiếu thận trọng của bác sĩ. Như vậy, về mối quan hệ nhân quả, không có nguyên tắc chung được quy định trong luật để giải quyết mọi vấn đề. Mỗi lần chúng ta phải cân nhắc từng tình huống, từng trường hợp và đặt ra câu hỏi đầu là nguyên nhân thực sự gây ra thiệt hại, hoặc trong điều kiện bình thường, sự kiện, hành vi, lỗi cụ thể đó có gây ra loại thiệt hại tương tự không?

Nếu tôi có thể đưa ra một lời khuyên khiêm tốn thì cần phải đưa vào BLDS Việt Nam một quy định định nghĩa mối quan hệ nhân quả bởi vì chưa có quy định này trong BLDS Việt Nam hiện hành. Trong BLDS Pháp cũng chưa có quy định tương tự nhưng trong các dự luật sửa đổi, có đưa ra một định nghĩa đơn giản về mối quan hệ nhân quả. Tôi sẽ gửi quý vị bản tiếng Anh của dự thảo luật để quý vị nghiên cứu thêm. Nếu tôi là nhà lập pháp, tôi sẽ đưa ra một quy định đơn giản, đó là để biết liệu một sự kiện, một hành vi có phải là nguyên nhân gây ra thiệt hại hay không, cần đặt câu hỏi là trong điều kiện bình thường thì một sự kiện như vậy có tất yếu gây ra loại thiệt hại tương tự không. Đây là một quy định đơn giản, đôi khi không giúp giải quyết được vấn đề khi có nhiều nguyên nhân gây thiệt hại nhưng đó là một cơ sở tốt để định nghĩa mối quan hệ nhân quả.

10 vụ kiện được người tiêu dùng tiến hành theo thủ tục này. Lý do là vì một người không có quyền yêu cầu người khác ủy quyền cho mình khởi kiện mà việc ủy quyền này phải do người muốn ủy quyền chủ động tiến hành. Mới đây tại Pháp, có một hiệp hội người tiêu dùng muốn khởi kiện theo phương thức này và đã tập hợp được hàng nghìn người tiêu dùng bằng cách gửi thư xin ủy quyền qua Internet. Thẩm phán đã coi rằng sự ủy quyền này vô hiệu bởi vì một người không có quyền yêu cầu người khác ủy quyền cho mình mà người tiêu dùng phải chủ động ủy quyền cho hiệp hội khởi kiện nhân danh họ. Do vậy, thủ tục khởi kiện theo ủy quyền được quy định trong pháp luật về tiêu dùng của Pháp không thành công bởi các điều kiện để thực hiện quá phức tạp. Bên cạnh đó, Pháp chưa quy định thủ tục khởi kiện tập thể. Các doanh nghiệp lớn phản đối phương thức này vì họ sợ rằng các vụ kiện tập thể sẽ dẫn đến các hậu quả như đã xảy ra ở Mỹ.

Thứ hai, khi một cộng đồng, một tập thể phải chịu thiệt hại thì từng cá nhân trong tập thể đó có thể khởi kiện để bồi bồi thường thiệt hại của mình. Nhưng thiệt hại tập thể thì có được bồi thường không? Ví dụ, do một sai phạm, hàng nghìn động vật trong một khu bảo tồn thiên nhiên lớn đã bị giết. Những động vật này không thuộc sở hữu của bất cứ ai, không có thiệt hại cá nhân nhưng có thiệt hại tập thể, thiệt hại về môi trường ảnh hưởng đến sự cân bằng sinh thái. Liệu ai đó có thể khởi kiện? *Ngày nay, tại Pháp, người ta có thể khởi kiện để đòi bồi thường các thiệt hại tập thể nhưng chỉ có các hiệp hội mới có quyền khởi kiện và về nguyên tắc, các hiệp hội này phải có đủ tư cách theo quy định của pháp luật.* Ví dụ, hiệp hội đại diện cho người tiêu dùng có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại gây ra cho tập thể người tiêu dùng. Nhưng khoản bồi thường sẽ không được trả cho riêng cho từng người tiêu dùng mà được trả cho hiệp hội. Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ví dụ, một tàu chở dầu bị rò rỉ dầu và gây ô nhiễm cho dải san hô, cho các bãi biển, bờ biển, hàng trăm, hàng nghìn con chim bị biến mất do ô nhiễm, các hiệp hội bảo vệ môi trường trong lĩnh vực này có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại. Trong các vụ kiện mới đây, các hiệp hội này đã nhận được bồi thường nhưng khoản bồi thường này được trả cho hiệp hội chứ không được trả cho các cá nhân. Như vậy, hiện nay ở Pháp các hiệp hội được pháp luật cho phép có thể khởi kiện để yêu cầu bồi thường thiệt hại tập thể. Thậm chí, các án lệ coi rằng các hiệp hội có quyền khởi kiện ngay cả khi không có quy định cho phép của pháp luật nếu có một mối liên hệ giữa mục đích hoạt động của hiệp hội và thiệt hại mà hiệp hội đòi bồi thường.

II. CÁC DỰ THẢO SỬA ĐỔI PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ TẠI PHÁP⁷

1. Pháp điển hóa pháp luật trách nhiệm dân sự

⁷ Việc sửa đổi Phần Nghĩa vụ BLDS Cộng hòa Pháp đã được hoàn thành năm 2017 (Nội dung sẽ đề cập ở tài liệu khác – Civillawinfor)

Nếu một luật gia Việt Nam đến Pháp và tìm cách giải quyết một vấn đề của mình trong pháp luật TNDS, người đó hỏi tôi là có thể tìm những quy định về pháp luật TNDS ở đâu để giải quyết vấn đề của mình thì đầu tiên, hãy tìm trong BLDS, dù không có nhiều quy định nhưng cũng có một số quy định liên quan. Nếu không tìm thấy trong BLDS, hãy tìm trong Công báo Pháp bởi trong đó có các đạo luật mới. Rất nhiều đạo luật mà tôi đã giới thiệu với quý vị sáng nay liên quan đến tai nạn giao thông, tai nạn y học, nạn nhân khủng bố, nạn nhân các vụ tấn công, nạn nhân của các tội phạm hình sự v.v... không có trong BLDS. Nếu câu trả lời không được tìm thấy trong Công báo Pháp, hãy tìm các Trích lục án lệ của Tòa Pháp án. Ngày nay, pháp luật TNDS Pháp chia nhỏ và phân tán; người ta không biết tìm các quy định ở đâu. Thế nhưng, pháp luật không được xây dựng cho các luật gia mà cho những người là đối tượng điều chỉnh của pháp luật; đây là tư tưởng có giá trị đối với mọi quốc gia trên thế giới. Do vậy, pháp luật cần phải dễ hiểu, dễ tiếp cận và dự liệu được các tình huống xảy ra. Đây cũng chính là những khiếm khuyết của pháp luật TNDS Pháp do những tiến bộ của hệ thống pháp luật này là nhờ hoạt động của các thẩm phán mà không nằm trong BLDS.

Ngày nay, những quy định cơ bản của pháp luật TNDS không nằm trong BLDS, điều này khá phiền phức bởi vì ở Pháp, chúng tôi kinh doanh các bộ luật và chúng tôi cố gắng quảng bá các bộ luật này bằng cách nói rằng pháp luật Pháp là luật thành văn, được pháp điển hóa và mang tính ổn định, an toàn. Điều này đúng với pháp luật Pháp nói chung nhưng thành thật mà nói thì chưa đúng với pháp luật TNDS. Pháp luật TNDS Pháp hiện chưa được pháp điển hóa.

Do đó, nhiệm vụ đầu tiên sẽ là pháp điển hóa pháp luật TNDS Pháp để BLDS có thể phản ánh được luật thực định của Pháp chứ không như hiện nay, luật thực định về TNDS chủ yếu nằm ngoài BLDS. Như vậy, do rất nhiều quy định được án lệ đưa ra nên mục đích đầu tiên và quan trọng của việc sửa đổi BLDS là đưa vào bộ luật những quy định cơ bản của pháp luật TNDS hiện đang ở ngoài bộ luật. Ví dụ như nguyên tắc chung về TNBTTH do vật gây ra không có trong BLDS hay nguyên tắc bồi thường thiệt hại toàn bộ mà tôi sẽ giới thiệu với quý vị chiều nay là một nguyên tắc cơ bản nhưng cũng không có trong BLDS. Tương tự, nguyên tắc hạn chế thiệt hại của người chịu thiệt hại cũng chưa được quy định trong BLDS. Vì vậy, để đảm bảo tính dự liệu, tính dễ hiểu cũng như sự an toàn, ổn định của pháp luật TNDS, nhiệm vụ đầu tiên của các nhà soạn thảo BLDS sửa đổi sẽ là pháp điển hóa pháp luật TNDS.

2. Sửa đổi pháp luật trách nhiệm dân sự

Nhiệm vụ lớn thứ hai khó khăn hơn, tham vọng hơn, táo bạo hơn là sửa đổi pháp luật TNDS Pháp bởi đây là một lĩnh vực rất đặc thù, chuyên biệt. Tuy nhiên, ngày nay đang hình thành một xu hướng quan trọng là hài hòa hóa các luật trái vụ ở châu Âu. Hơn bao giờ hết, ở châu Âu hiện đang có một cuộc cạnh tranh giữa pháp luật của các nước thành viên Liên minh châu

Âu. Sự cạnh tranh này không chỉ tồn tại ở châu Âu mà trên toàn thế giới. Có toàn cầu hóa kinh tế thì cũng có toàn cầu hóa pháp luật, có sự cạnh tranh giữa các hệ thống pháp luật tại châu Âu thì cũng có sự cạnh tranh giữa các hệ thống pháp luật trên thế giới. Nếu không thì chắc chắn tôi sẽ không ở đây để giới thiệu với quý vị về pháp luật của Pháp, về ưu điểm, nhược điểm của pháp luật TNDS Pháp cũng như tính chuyên biệt, đặc thù khiến cho pháp luật TNDS Pháp khó ảnh hưởng đến các hệ thống pháp luật khác. Bởi vì phần lớn pháp luật TNDS Pháp được dựa trên hệ thống bảo hiểm. Tôi không chắc về pháp luật Việt Nam nhưng ở Đức, pháp luật TNDS không dựa trên cùng tư tưởng đó. Do vậy, nếu pháp luật Pháp muốn có ảnh hưởng lớn hơn ở nước ngoài- pháp luật Pháp chứa đựng rất nhiều giá trị, chung quy thì không ai phàn nàn khi người bị thiệt hại, đặc biệt là về tính mạng, sức khỏe được bồi thường toàn bộ và kịp thời- thì chắc chắn pháp luật Pháp phải có những sửa đổi.

Những sửa đổi có thể mở ra là hướng đến các quy định, các hệ thống, các giá trị khác mà tôi sẽ trình bày vào buổi chiều nay nếu quý vị có yêu cầu. Các dự thảo luật sửa đổi có quy định về các khoản tiền bồi thường thiệt hại nhằm mục đích trừng phạt. Đây là một sự phát triển của pháp luật Pháp vốn hướng tới nguyên tắc bồi thường toàn bộ. Nguyên tắc này loại trừ việc bồi thường thiệt hại mang tính trừng phạt bởi khi nếu thừa nhận việc bồi thường thiệt hại nhằm mục đích trừng phạt thì người gây thiệt hại phải bồi thường nhiều hơn so với thiệt hại gây ra. Trong các dự thảo luật sửa đổi về TNDS của Pháp, cũng có quy định công nhận nghĩa vụ của người bị thiệt hại là hạn chế thiệt hại của mình. Đây không phải là ý tưởng của pháp luật Pháp bởi vì nó cũng trái với nguyên tắc bồi thường toàn bộ. Ý tưởng này xuất phát từ hệ thống Thông luật. Như quý vị đã biết, có một sự cạnh tranh vô cùng gay gắt, thậm chí là cạnh tranh không lành mạnh giữa hệ thống Thông luật và hệ thống pháp luật Dân sự hay hệ thống pháp luật châu Âu Lục địa. Hai hệ thống luật này, theo tôi, có thể cùng tồn tại một cách hoà bình và có thể ảnh hưởng lẫn nhau. Chắc chắn pháp luật Pháp sẽ tiếp nhận một số quy định, một số giá trị, nguyên tắc hiện có thể xa lạ với tư duy triết học, chính trị, xã hội của Pháp nhưng là cần thiết nếu pháp luật Pháp muốn trở nên phổ biến và mở ra với thế giới, với những hệ thống pháp luật khác.



SOURCE: Kỷ yếu Tọa đàm “*Trách nhiệm Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”, Nhà Pháp luật Việt – Pháp. Hà Nội, ngày 06 – 07/12/2011. (Civillawinfor có biên tập lại kết cấu và kỹ thuật văn bản).